



Điều khoản và Điều kiện

1. Đối tượng thỏa thuận

- 1.1. Thỏa thuận Khách hàng này được ký kết giữa Leap Capital Markets LTD (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và Khách hàng, người đã nộp đơn đăng ký tại địa chỉ www.leapcm.com (sau đây gọi tắt là “Khách hàng”). Leap Capital Markets là tên giao dịch của Leap Capital Markets LTD.
- 1.2. Công ty được đăng ký, quản lý và điều chỉnh bởi Luật pháp nước Saint Lucia. Mọi trái quyền theo luật đều sẽ là đối tượng được đưa ra xét xử tại tòa. Địa chỉ hợp pháp của công ty được đặt tại Fortgate Offshore Investment and Legal Services Ltd. Ground Floor, The Sotheby Building, Rodney Village, Rodney Bay, Gros-Islet, Saint Lucia.
- 1.3. Thỏa thuận này thiết lập mối quan hệ giữa Khách hàng và Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc khớp lệnh, chính sách khách hàng, thanh toán và/hoặc chi trả, giải quyết khiếu nại, chống gian lận, liên hệ và các khía cạnh khác.
- 1.4. Mọi tranh chấp có thể xảy ra giữa Khách hàng và Công ty sẽ được giải quyết theo Thỏa thuận này, trừ khi có quy định khác.
- 1.5. Bằng việc ký kết Thỏa thuận, Khách hàng đảm bảo mình đã đủ tuổi chịu trách nhiệm theo pháp luật. Trong trường hợp Khách hàng là một pháp nhân, khách hàng đảm bảo rằng pháp nhân có đủ năng lực và không bên nào khác có quyền thực hiện mọi hành động, khiếu nại, yêu cầu, đòi hỏi nào, v.v liên quan tới Tài khoản giao dịch của Khách hàng.
- 1.6. Tất cả các hoạt động trên tài khoản của Khách hàng đều phải được thực hiện đúng như quy định trong Thỏa thuận, trừ khi có thỏa thuận khác.
- 1.7. Khách hàng không có quyền bỏ qua toàn bộ hoặc một phần nghĩa vụ của mình theo Thỏa thuận với lý do Hợp đồng này còn lâu mới đáo hạn.



2. Định nghĩa các thuật ngữ

- 2.1. “Dữ liệu Truy cập” là tất cả thông tin đăng nhập và mật khẩu truy cập liên quan đến (các) tài khoản giao dịch, thông tin cá nhân của Khách hàng hoặc bất kỳ dữ liệu nào khác cung cấp quyền truy cập vào bất kỳ dịch vụ nào khác của Công ty.
- 2.2. “Giá mua” là giá cao hơn trong Báo giá mà tại mức giá này, Khách hàng có thể mở lệnh “Mua”.
- 2.3. “Phần mềm giao dịch tự động” - có thể là robot EA, một phần mềm thực hiện các hoạt động giao dịch một cách tự động hoặc bán tự động, không có sự can thiệp (hoặc có sự can thiệp một phần hoặc không thường xuyên) của con người.
- 2.4. “Số dư” biểu thị tổng tất cả các lệnh đã đóng (bao gồm cả tiền nạp và tiền rút) trong tài khoản giao dịch của Khách hàng tại một thời điểm nhất định.
- 2.5. “Đồng cơ sở” là đơn vị tiền tệ đầu tiên trong Cặp tiền tệ.
- 2.6. “Giá chào bán” là giá thấp hơn trong Báo giá mà tại mức giá này, Khách hàng có thể mở lệnh “Bán”.
- 2.7. “Ngày làm việc” là ngày nằm trong khoảng thời gian từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, ngoại trừ các ngày lễ chính thức hoặc không chính thức do Công ty thông báo.
- 2.8. “Thiết bị đầu cuối của khách hàng” là nền tảng MetaTrader 5 hoặc bất kỳ phần mềm nào khác trong tất cả các phiên bản của nền tảng này, được Khách hàng sử dụng để lấy thông tin về thị trường tài chính trong thời gian thực, thực hiện các loại phân tích và nghiên cứu thị trường, thực hiện/mở/đóng/sửa đổi/xóa lệnh và nhận thông báo từ Công ty.
- 2.9. “Đơn vị tiền tệ của Tài khoản Giao dịch” là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho Tài khoản Giao dịch; tất cả các phép tính toán và hoạt động của tài khoản đều được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ này.
- 2.10. “Cặp tiền tệ” là đối tượng của một giao dịch dựa trên sự thay đổi giá trị của một loại tiền tệ so với loại tiền tệ kia.



- 2.11. “Thông tin Khách hàng” là mọi thông tin Công ty nhận được từ Khách hàng (hoặc theo cách khác) liên quan đến Khách hàng và tài khoản giao dịch của khách hàng, v.v.

- 2.12. "Tranh chấp" có thể là:

- 2.12.1. Bất kỳ tranh cãi nào giữa Khách hàng và Công ty mà ở đó Khách hàng có lý do để cho rằng Công ty đã có hành vi sai phạm hoặc không thực hiện đúng một hoặc nhiều điều khoản của Thỏa thuận; hoặc

- 2.12.2. Bất kỳ tranh cãi nào giữa Khách hàng và Công ty, mà ở đó Công ty trong đó Công ty có lý do để cho rằng Khách hàng đã có hành vi sai phạm hoặc không thực hiện đúng một hoặc nhiều điều khoản của Thỏa thuận;

- 2.13. “Lãi/lỗ thả nổi” là lãi/lỗ hiện tại trên các vị thế mở, được tính theo giá hiện tại.

- 2.14. “Sự kiện bất khả kháng” là một trong các sự kiện sau đây:

- 2.14.1. Bất kỳ hành vi hoặc sự kiện nào diễn ra (bao gồm, nhưng không giới hạn, bất kỳ cuộc đình công, bạo loạn hoặc náo loạn dân sự, khủng bố, chiến tranh, hiện tượng tự nhiên, tai nạn, hỏa hoạn, lũ lụt, bão, sự cố với thiết bị điện tử, thông tin liên lạc hoặc lỗi do nhà cung cấp, gián đoạn cung cấp điện, bất ổn dân sự, các điều khoản theo luật định, khóa cửa, theo ý kiến hợp lý của Công ty, ngăn cản Công ty duy trì một thị trường có trật tự trong với một hoặc nhiều Công cụ tài chính;

- 2.14.2. Đình chỉ, thanh lý hoặc đóng cửa bất kỳ thị trường nào hoặc từ bỏ hoặc không thực hiện bất kỳ sự kiện nào mà Công ty liên quan có báo giá liên quan, áp đặt các giới hạn hoặc điều khoản đặc biệt, bất thường đối với các giao dịch trên thị trường hoặc sự kiện đó.

- 2.15. “Số dư ký quỹ” biểu thị số tiền trong tài khoản của Khách hàng, có thể được sử dụng để mở một vị thế. Số dư ký quỹ được tính như sau:

Số dư ký quỹ = Vốn chủ sở hữu - Tỷ lệ ký quỹ yêu cầu.

- 2.16. "CFD chỉ số" là hợp đồng chênh lệch tham chiếu đến sự biến động giá của chỉ số



chứng khoán cơ bản.

- 2.17. “Yết giá chỉ thị” là mức giá hoặc báo giá mà tại đó Công ty có quyền không chấp nhận, không thực hiện hoặc không sửa đổi bất cứ lệnh nào.
- 2.18. “Mức ký quỹ ban đầu” là số tiền ký quỹ bắt buộc để mở một vị thế.
- 2.19. “Lệnh” biểu thị một lệnh mở/đóng một vị thế hoặc đặt/sửa đổi/xóa lệnh của khách hàng.
- 2.20. “Công cụ” là các cặp tiền tệ, kim loại, hàng hóa hoặc CFD chỉ số. Công cụ còn được gọi là “Công cụ giao dịch”.
- 2.21. “Đòn bẩy” là phần tín dụng ảo mà Công ty cấp cho Khách hàng. Ví dụ: Với đòn bẩy 1:500, số tiền Ký quỹ ban đầu của Khách hàng sẽ nhỏ hơn 500 lần quy mô giao dịch.
- 2.22. “Vị thế mua” biểu thị lệnh mua, dùng Đồng cơ sở để mua Đồng đối ứng.
- 2.23. "Lô" tương ứng 100.000 đơn vị Đồng cơ sở, 1.000 Thùng dầu thô hoặc bất kỳ số lượng theo hợp đồng nào khác được mô tả trong Thông số kỹ thuật hợp đồng.
- 2.24. “Kích cỡ lô” biểu thị số lượng đơn vị Đồng cơ sở hoặc ounce troy kim loại được xác định trong Thông số kỹ thuật hợp đồng.
- 2.25. “Số tiền ký quỹ” biểu thị số tiền cần thiết để duy trì các Vị thế Mở, như được xác định trong Thông số kỹ thuật hợp đồng cho mỗi Công cụ.
- 2.26. “Mức ký quỹ” biểu thị tỷ lệ phần trăm Vốn chủ sở hữu trên tỷ lệ ký quỹ bắt buộc. Mức ký quỹ được tính theo cách sau:

Mức ký quỹ = (Vốn chủ sở hữu/Tỷ lệ ký quỹ bắt buộc) * 100%.

- 2.27. “Giao dịch ký quỹ” là giao dịch có sử dụng đòn bẩy. Với hình thức giao dịch này, Khách hàng có thể thực hiện các giao dịch với số tiền trong Tài khoản giao dịch ít hơn nhiều so với Quy mô giao dịch.



- 2.28. “Vị thế Mở” là Vị thế Mua hoặc Vị thế Bán vẫn chưa đóng.
- 2.29. “Lệnh” là yêu cầu do Khách hàng đặt ra cho Công ty để đóng hoặc mở một vị thế khi giá đạt tới Mức đặt lệnh.
- 2.30. “Mức đặt lệnh” là giá được chỉ định trong Lệnh.
- 2.31. “Kim loại quý” là vàng hoặc bạc giao ngay.
- 2.32. “Khoảng trống giá” tồn tại khi:
 - 2.32.1. Giá chào mua hiện tại cao hơn giá chào của lần báo giá trước; hoặc
 - 2.32.2. Giá chào bán hiện tại thấp hơn Giá chào mua của Báo giá trước đó.
- 2.33. “Báo giá” là thông tin về giá hiện tại của một Công cụ cụ thể, dưới dạng giá chào mua và giá chào bán.
- 2.34. “Đồng đối ứng” biểu thị đơn vị tiền tệ thứ hai trong Cặp tiền tệ mà Khách hàng có thể mua hoặc bán bằng đồng cơ sở.
- 2.35. “Tỷ giá” là:
 - 2.35.1. giá trị của Đồng cơ sở so với Đồng đối ứng đối với Cặp tiền tệ; hoặc
 - 2.35.2. giá trị một troy ounce Kim loại quý này so với USD hoặc một đơn vị tiền tệ khác (nếu có) với Kim loại quý; hoặc
 - 2.35.3. giá hợp đồng so với giá đơn vị tiền tệ của quốc gia tương ứng đối với CFD Chỉ số.
- 2.36. “Yêu cầu ký quỹ Bắt buộc” là mức ký quỹ mà Công ty yêu cầu để duy trì các Vị thế Mở.
- 2.37. “Công bố rủi ro” là tài liệu Tiết lộ Rủi ro.
- 2.38. “Tài khoản tách biệt” là tài khoản ngân hàng của Khách hàng được giữ riêng biệt



với quỹ của Công ty theo yêu cầu của các quy định.

- 2.39. “Dịch vụ” là các dịch vụ do Công ty cung cấp cho Khách hàng.
- 2.40. “Vị thế bán” là vị thế mà ở đó Khách hàng bán Đồng cơ sở để lấy Đồng đối ứng.
- 2.41. “Chênh lệch” là hiệu số giữa giá chào mua và giá chào bán.
- 2.42. “Tài khoản Giao dịch” là tài khoản cá nhân của Khách hàng trong Công ty. Khách hàng có thể sử dụng tài khoản giao dịch để thực hiện đặt lệnh, giao dịch, nạp và rút tiền, v.v.
- 2.43. “Nền tảng giao dịch” là tất cả môi trường phần mềm và phần cứng của Công ty, cung cấp báo giá trong thời gian thực, cho phép đặt/sửa đổi/xóa/thực hiện Lệnh. Nền tảng giao dịch cũng là công cụ giúp tính toán mọi nghĩa vụ chung giữa Khách hàng và Công ty.
- 2.44. “Quy mô Giao dịch” là Kích cỡ lô nhân với số lô.
- 2.45. “Trang web” là trang web của Công ty tại địa chỉ www.leapcm.com.

3. Dịch vụ

- 3.1. Theo Thỏa thuận, Công ty có trách nhiệm cung cấp các Dịch vụ sau cho Khách hàng:
 - 3.1.1. Nhận và chuyển các lệnh giao dịch hoặc khớp các lệnh giao dịch cho Khách hàng bằng các Công cụ Giao dịch được cung cấp.
- 3.2. Các dịch vụ của Công ty bao gồm gói phần mềm MetaTrader 5, phương tiện phân tích kỹ thuật và bất kỳ dịch vụ nào của bên thứ ba được cung cấp cùng với dịch vụ của Công ty
- 3.3. Theo Thỏa thuận, Công ty có thể tham gia các Giao dịch với Khách hàng bằng các Công cụ Giao dịch được chỉ định trên trang web của Công ty tại địa chỉ www.leapcm.com.



- 3.4. Công ty có trách nhiệm thực hiện tất cả các Giao dịch với Khách hàng trên cơ sở chỉ khớp lệnh. Công ty có quyền khớp Giao dịch bất kể Giao dịch đó có phù hợp với Khách hàng hay không. Công ty không có nghĩa vụ theo dõi hoặc tư vấn cho Khách hàng về trạng thái của bất kỳ Giao dịch nào; thực hiện các cuộc gọi ký quỹ; hoặc đóng bất kỳ Vị thế Mở nào của Khách hàng trừ khi có thỏa thuận khác,
- 3.5. Khách hàng không có quyền yêu cầu Công ty tư vấn hoặc đưa ra bất kỳ quan điểm nào để khuyến khích Khách hàng thực hiện bất kỳ Giao dịch cụ thể nào.
- 3.6. Công ty không có trách nhiệm cung cấp và bàn giao tài sản cơ bản trên thực tế thuộc bất kỳ loại Công cụ nào liên quan đến Giao dịch. Lợi nhuận hoặc thua lỗ sẽ được ghi nhận bằng Đơn vị tiền tệ của Tài khoản giao dịch khi Giao dịch đã đóng.
- 3.7. Công ty không có trách nhiệm đưa ra các đề xuất hoặc tư vấn cá nhân cho bất kỳ giao dịch cụ thể nào.
- 3.8. Công ty có thể, tùy từng thời điểm và theo quyết định của mình, cung cấp thông tin và khuyến nghị trong các bản tin mà Công ty có thể đăng trên Trang web của mình hoặc cung cấp cho người đăng ký thông qua trang web hoặc bằng cách khác. Trong trường hợp này:
 - 3.8.1. Thông tin được cung cấp chỉ nhằm giúp khách hàng tự đưa ra quyết định đầu tư, không được xem là một khuyến nghị đầu tư;
 - 3.8.2. Nếu tài liệu có giới hạn về người, nhóm người sử dụng, mục đích sử dụng tài liệu hoặc người được giao tài liệu, Khách hàng nhất trí sẽ không chuyển tài liệu cho người hoặc nhóm người đó.
 - 3.8.3. Công ty không tuyên bố, đảm bảo hoặc cam đoan về tính chính xác và đầy đủ của thông tin cũng như các hậu quả về thuế của mọi giao dịch;
 - 3.8.4. Thông tin được cung cấp chỉ nhằm giúp Khách hàng tự đưa ra quyết định đầu tư, không được xem là một khuyến nghị đầu tư hoặc khuyến khích Khách hàng giao dịch tài chính không mong muốn.



- 3.9. Khi cung cấp cho Khách hàng các dịch vụ tiếp nhận, truyền và/hoặc khớp lệnh, Công ty không có trách nhiệm đánh giá tính phù hợp của công cụ tài chính Khách hàng muốn giao dịch hoặc dịch vụ được cung cấp, đề xuất cho Khách hàng.
- 3.10. Công ty có quyền, theo quyết định của mình, vào bất kỳ thời điểm nào, từ chối cung cấp Dịch vụ cho Khách hàng và Khách hàng đồng ý rằng Công ty không có nghĩa vụ phải thông báo cho Khách hàng lý do.
- 3.11. Công ty có quyền từ chối Khách hàng bằng cách trả lại cho Khách hàng số tiền ký quỹ ban đầu (tức tổng số tiền mà Khách hàng đã nạp) bất kỳ lúc nào, trong trường hợp Công ty cho là phù hợp và cần thiết (bao gồm nhưng không giới hạn khi Khách hàng có hành vi gây hại, bất hợp pháp, không phù hợp, gian lận hoặc có các hành động khác không thể chấp nhận được).
- 3.12. Các bình luận, tin tức thị trường hoặc các thông tin khác có thể thay đổi và điều chỉnh bất cứ lúc nào mà không cần báo trước. Thông tin không được xem là lời tư vấn đầu tư dù là trực tiếp hay gián tiếp trong mọi trường hợp.
- 3.13. Khách hàng phải tự chịu trách nhiệm về mọi quyết định giao dịch của mình. Công ty không chịu trách nhiệm về hậu quả của các quyết định đó.
- 3.14. Bằng cách chấp nhận Thỏa thuận này, Khách hàng xác nhận rằng Khách hàng đã đọc các quy tắc giao tiếp và đồng ý chỉ thực hiện các lệnh bằng phương tiện đầu cuối của mình.
- 3.15. Khách hàng cũng nhất trí rằng Công ty có thể sửa đổi, bổ sung, đổi tên hoặc hủy bỏ bất kỳ phạm vi dịch vụ nào được cung cấp trong Thỏa thuận này một phần hoặc toàn bộ mà không cần thông báo trước. Khách hàng cũng đồng ý rằng Thỏa thuận được áp dụng cho các dịch vụ có thể được sửa đổi, bổ sung hoặc đổi tên trong tương lai ngoài các dịch vụ do Công ty cung cấp hiện tại.
- 3.16. Công ty không có trách nhiệm cố gắng khớp bất cứ lệnh nào của khách hàng theo các báo giá khác với các báo giá được cung cấp trong Nền tảng giao dịch cho Khách hàng (trừ khi được quy định trong Thỏa thuận này).



- 3.17. Công ty không đóng vai trò là đại lý thuế. Các Bên tuân thủ các nghĩa vụ về thuế và/ hoặc bất kỳ nghĩa vụ nào khác của mình một cách độc lập và riêng rẽ.

- 1.3. Thỏa thuận này thiết lập mối quan hệ giữa Khách hàng và Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc khớp lệnh, chính sách khách hàng, thanh toán và/hoặc chi trả, giải quyết khiếu nại, chống gian lận, liên hệ và các khía cạnh khác.

- 1.4. Mọi tranh chấp có thể xảy ra giữa Khách hàng và Công ty sẽ được giải quyết theo Thỏa thuận này, trừ khi có quy định khác.

- 1.5. Bằng việc ký kết Thỏa thuận, Khách hàng đảm bảo mình đã đủ tuổi chịu trách nhiệm theo pháp luật. Trong trường hợp Khách hàng là một pháp nhân, khách hàng đảm bảo rằng pháp nhân có đủ năng lực và không bên nào khác có quyền thực hiện mọi hành động, khiếu nại, yêu cầu, đòi hỏi nào, v.v liên quan tới Tài khoản giao dịch của Khách hàng.

- 1.6. Tất cả các hoạt động trên tài khoản của Khách hàng đều phải được thực hiện đúng như quy định trong Thỏa thuận, trừ khi có thỏa thuận khác.

- 1.7. Khách hàng không có quyền bỏ qua toàn bộ hoặc một phần nghĩa vụ của mình theo Thỏa thuận với lý do Hợp đồng này còn lâu mới đáo hạn.

2. Định nghĩa các thuật ngữ

- 2.1. “Dữ liệu Truy cập” là tất cả thông tin đăng nhập và mật khẩu truy cập liên quan đến (các) tài khoản giao dịch, thông tin cá nhân của Khách hàng hoặc bất kỳ dữ liệu nào khác cung cấp quyền truy cập vào bất kỳ dịch vụ nào khác của Công ty.

- 2.2. “Giá mua” là giá cao hơn trong Báo giá mà tại mức giá này, Khách hàng có thể mở lệnh “Mua”.

- 2.3. "Phần mềm giao dịch tự động" - có thể là robot EA, một phần mềm thực hiện các



hoạt động giao dịch một cách tự động hoặc bán tự động, không có sự can thiệp (hoặc có sự can thiệp một phần hoặc không thường xuyên) của con người.

•2.4. “Số dư” biểu thị tổng tất cả các lệnh đã đóng (bao gồm cả tiền nạp và tiền rút) trong tài khoản giao dịch của Khách hàng tại một thời điểm nhất định.

•2.5. “Đồng cơ sở” là đơn vị tiền tệ đầu tiên trong Cặp tiền tệ.

•2.6. “Giá bán” là giá thấp hơn trong Báo giá mà tại mức giá này, Khách hàng có thể mở lệnh “Bán”.

•2.7. “Ngày làm việc” là ngày nằm trong khoảng thời gian từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, ngoại trừ các ngày lễ chính thức hoặc không chính thức do Công ty thông báo.

• 2.8. “Thiết bị đầu cuối của khách hàng” là nền tảng MetaTrader 5 hoặc bất kỳ phần mềm nào khác trong tất cả các phiên bản của nền tảng này, được Khách hàng sử dụng để lấy thông tin về thị trường tài chính trong thời gian thực, thực hiện các loại phân tích và nghiên cứu thị trường, thực hiện/mở/đóng/sửa đổi/xóa lệnh và nhận thông báo từ Công ty.

• 2.9. “Đơn vị tiền tệ của Tài khoản Giao dịch” là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho Tài khoản Giao dịch; tất cả các phép tính toán và hoạt động của tài khoản đều được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ này.

• 2.10. “Cặp tiền tệ” là đối tượng của một giao dịch dựa trên sự thay đổi giá trị của một loại tiền tệ so với loại tiền tệ kia.

• 2.11. “Thông tin Khách hàng” là mọi thông tin Công ty nhận được từ Khách hàng (hoặc theo cách khác) liên quan đến Khách hàng và tài khoản giao dịch của khách hàng, v.v.

• 2.12. "Tranh chấp" có thể là:

• 2.12.1. Bất kỳ tranh cãi nào giữa Khách hàng và Công ty mà ở đó Khách hàng có lý do để cho rằng Công ty đã có hành vi sai phạm hoặc không thực hiện đúng một hoặc nhiều điều khoản của Thỏa thuận; hoặc

• 2.12.2. Bất kỳ tranh cãi nào giữa Khách hàng và Công ty, mà ở đó Công ty trong đó



Công ty có lý do để cho rằng Khách hàng đã có hành vi sai phạm hoặc không thực hiện đúng một hoặc nhiều điều khoản của Thỏa thuận;

- 2.13. “Lãi/lỗ thả nổi” là lãi/lỗ hiện tại trên các vị thế mở, được tính theo giá hiện tại.
- 2.14. “Sự kiện bất khả kháng” là một trong các sự kiện sau đây:
 - 2.14.1. Bất kỳ hành vi hoặc sự kiện nào diễn ra (bao gồm, nhưng không giới hạn, bất kỳ cuộc đình công, bạo loạn hoặc náo loạn dân sự, khủng bố, chiến tranh, hiện tượng tự nhiên, tai nạn, hỏa hoạn, lũ lụt, bão, sự cố với thiết bị điện tử, thông tin liên lạc hoặc lỗi do nhà cung cấp, gián đoạn cung cấp điện, bất ổn dân sự, các điều khoản theo luật định, khóa cửa, theo ý kiến hợp lý của Công ty, ngăn cản Công ty duy trì một thị trường có trật tự trong với một hoặc nhiều Công cụ tài chính;
 - 2.14.2. Đình chỉ, thanh lý hoặc đóng cửa bất kỳ thị trường nào hoặc từ bỏ hoặc không thực hiện bất kỳ sự kiện nào mà Công ty liên quan có báo giá liên quan, áp đặt các giới hạn hoặc điều khoản đặc biệt, bất thường đối với các giao dịch trên thị trường hoặc sự kiện đó.
- 2.15. “Số dư ký quỹ” biểu thị số tiền trong tài khoản của Khách hàng, có thể được sử dụng để mở một vị thế. Số dư ký quỹ được tính như sau:

$$\text{Số dư ký quỹ} = \text{Vốn chủ sở hữu} - \text{Tỷ lệ ký quỹ yêu cầu.}$$
- 2.16. “CFD chỉ số” là hợp đồng chênh lệch tham chiếu đến sự biến động giá của chỉ số chứng khoán cơ bản.
- 2.17. “Yết giá chỉ thị” là mức giá hoặc báo giá mà tại đó Công ty có quyền không chấp nhận, không thực hiện hoặc không sửa đổi bất cứ lệnh nào.
- 2.18. “Mức ký quỹ ban đầu” là số tiền ký quỹ bắt buộc để mở một vị thế.
- 2.19. “Lệnh” biểu thị một lệnh mở/đóng một vị thế hoặc đặt/sửa đổi/xóa lệnh của khách hàng.
- 2.20. “Công cụ” là các cặp tiền tệ, kim loại, hàng hóa hoặc CFD chỉ số. Công cụ còn



được gọi là “Công cụ giao dịch”.

- 2.21. “Đòn bẩy” là phần tín dụng ảo mà Công ty cấp cho Khách hàng. Ví dụ: Với đòn bẩy 1:500, số tiền Ký quỹ ban đầu của Khách hàng sẽ nhỏ hơn 500 lần quy mô giao dịch.
- 2.22. “Vị thế mua” biểu thị lệnh mua, dùng Đồng cơ sở để mua Đồng đối ứng.
- 2.23. “Lô” tương ứng 100.000 đơn vị Đồng cơ sở, 1.000 Thùng dầu thô hoặc bất kỳ số lượng theo hợp đồng nào khác được mô tả trong Thông số kỹ thuật hợp đồng.
- 2.24. “Kích cỡ lô” biểu thị số lượng đơn vị Đồng cơ sở hoặc ounce troy kim loại được xác định trong Thông số kỹ thuật hợp đồng.
- 2.25. “Số tiền ký quỹ” biểu thị số tiền cần thiết để duy trì các Vị trí Mở, như được xác định trong Thông số kỹ thuật hợp đồng cho mỗi Công cụ.
- 2.26. “Mức ký quỹ” biểu thị tỷ lệ phần trăm Vốn chủ sở hữu trên tỷ lệ ký quỹ bắt buộc. Mức ký quỹ được tính theo cách sau:

$$\text{Mức ký quỹ} = (\text{Vốn chủ sở hữu} / \text{Tỷ lệ ký quỹ bắt buộc}) * 100\%$$
- 2.27. “Giao dịch ký quỹ” là giao dịch có sử dụng đòn bẩy. Với hình thức giao dịch này, Khách hàng có thể thực hiện các giao dịch với số tiền trong Tài khoản giao dịch ít hơn nhiều so với Quy mô giao dịch.
- 2.28. “Vị thế Mở” là Vị thế Mua hoặc Vị thế Bán vẫn chưa đóng.
- 2.29. “Lệnh” là yêu cầu do Khách hàng đặt ra cho Công ty để đóng hoặc mở một vị thế khi giá đạt tới Mức đặt lệnh.
- 2.30. “Mức đặt lệnh” là giá được chỉ định trong Lệnh.
- 2.31. “Kim loại quý” là vàng hoặc bạc giao ngay.



- 2.32. “Khoảng trống giá” tồn tại khi:
 - 2.32.1. Giá chào mua hiện tại cao hơn giá chào của lần báo giá trước; hoặc
 - 2.32.2. Giá chào bán hiện tại thấp hơn Giá chào mua của Báo giá trước đó.
- 2.33. “Báo giá” là thông tin về giá hiện tại của một Công cụ cụ thể, dưới dạng giá chào mua và giá chào bán.
- 2.34. “Đồng đối ứng” biểu thị đơn vị tiền tệ thứ hai trong Cặp tiền tệ mà Khách hàng có thể mua hoặc bán bằng đồng cơ sở.
- 2.35. “Tỷ giá” là:
 - 2.35.1. giá trị của Đồng cơ sở so với Đồng đối ứng đối với Cặp tiền tệ; hoặc
 - 2.35.2. giá trị một troy ounce Kim loại quý này so với USD hoặc một đơn vị tiền tệ khác (nếu có) với Kim loại quý; hoặc
 - 2.35.3. Giá hợp đồng so với giá đơn vị tiền tệ của quốc gia tương ứng đối với CFD Chỉ số.
- 2.36. “Yêu cầu ký quỹ Bắt buộc” là mức ký quỹ mà Công ty yêu cầu để duy trì các Vị thế Mở.
- 2.37. “Công bố rủi ro” là tài liệu Tiết lộ Rủi ro.
- 2.38. “Tài khoản tách biệt” là tài khoản ngân hàng của Khách hàng được giữ riêng biệt với quỹ của Công ty theo yêu cầu của các quy định.
- 2.39. “Dịch vụ” là các dịch vụ do Công ty cung cấp cho Khách hàng.
- 2.40. “Vị thế bán” là vị thế mà ở đó Khách hàng bán Đồng cơ sở để lấy Đồng đối ứng.
- 2.41. “Chênh lệch” là hiệu số giữa giá chào mua và giá chào bán.
- 2.42. “Tài khoản Giao dịch” là tài khoản cá nhân của Khách hàng trong Công ty. Khách hàng có thể sử dụng tài khoản giao dịch để thực hiện đặt lệnh, giao dịch, nạp và



rút tiền, v.v.

- 2.43. “Nền tảng giao dịch” là tất cả môi trường phần mềm và phần cứng của Công ty, cung cấp báo giá trong thời gian thực, cho phép đặt/sửa đổi/xóa/thực hiện Lệnh. Nền tảng giao dịch cũng là công cụ giúp tính toán mọi nghĩa vụ chung giữa Khách hàng và Công ty.

- 2.44. “Quy mô Giao dịch” là Kích cỡ lô nhân với số lô.

- 2.45. “Trang web” là trang web của Công ty tại địa chỉ www.leapcm.com.

3. Dịch vụ

- 3.1. Theo Thỏa thuận, Công ty có trách nhiệm cung cấp các Dịch vụ sau cho Khách hàng:

- 3.1.1. Nhận và chuyển các lệnh giao dịch hoặc khớp các lệnh giao dịch cho Khách hàng bằng các Công cụ Giao dịch được cung cấp.

- 3.2. Các dịch vụ của Công ty bao gồm gói phần mềm MetaTrader 5, phương tiện phân tích kỹ thuật và bất kỳ dịch vụ nào của bên thứ ba được cung cấp cùng với dịch vụ của Công ty

- 3.3. Theo Thỏa thuận, Công ty có thể tham gia các Giao dịch với Khách hàng bằng các Công cụ Giao dịch được chỉ định trên trang web của Công ty tại địa chỉ www.leapcm.com.

- 3.4. Công ty có trách nhiệm thực hiện tất cả các Giao dịch với Khách hàng trên cơ sở chỉ khớp lệnh. Công ty có quyền khớp Giao dịch bất kể Giao dịch đó có phù hợp với Khách hàng hay không. Công ty không có nghĩa vụ theo dõi hoặc tư vấn cho Khách hàng về trạng thái của bất kỳ Giao dịch nào; thực hiện các cuộc gọi ký quỹ; hoặc đóng bất kỳ Vị thế Mở nào của Khách hàng trừ khi có thỏa thuận khác,

- 3.5. Khách hàng không có quyền yêu cầu Công ty tư vấn hoặc đưa ra bất kỳ quan điểm nào để khuyến khích Khách hàng thực hiện bất kỳ Giao dịch cụ thể nào.

- 3.6. Công ty không có trách nhiệm cung cấp và bàn giao tài sản cơ bản trên thực tế thuộc bất kỳ loại Công cụ nào liên quan đến Giao dịch. Lợi nhuận hoặc thua lỗ bằng sẽ



được ghi nhận bằng Đơn vị tiền tệ của Tài khoản giao dịch khi Giao dịch đã đóng.

- 3.7. Công ty không có trách nhiệm đưa ra các đề xuất hoặc tư vấn cá nhân cho bất kỳ giao dịch cụ thể nào.
- 3.8. Công ty có thể, tùy từng thời điểm và theo quyết định của mình, cung cấp thông tin và khuyến nghị trong các bản tin mà Công ty có thể đăng trên Trang web của mình hoặc cung cấp cho người đăng ký thông qua trang web hoặc bằng cách khác. Trong trường hợp này:
 - 3.8.1. Thông tin được cung cấp chỉ nhằm giúp khách hàng tự đưa ra quyết định đầu tư, không được xem là một khuyến nghị đầu tư;
 - 3.8.2. Nếu tài liệu có giới hạn về người, nhóm người sử dụng, mục đích sử dụng tài liệu hoặc người được giao tài liệu, Khách hàng nhất trí sẽ không chuyển tài liệu cho người hoặc nhóm người đó.
 - 3.8.3. Công ty không tuyên bố, đảm bảo và cam đoan tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này và hậu quả về thuế của mọi Giao dịch;
 - 3.8.4. Những thông tin được cung cấp chỉ nhằm hỗ trợ khách hàng tự đưa ra quyết định đầu tư, không được xem là tư vấn đầu tư hoặc khuyến khích đầu tư tài chính không mong muốn tới khách hàng.
- 3.9. Khi cung cấp cho Khách hàng các dịch vụ tiếp nhận, truyền và/hoặc khớp lệnh, Công ty không bắt buộc phải đánh giá tính phù hợp của công cụ tài chính mà Khách hàng muốn giao dịch cũng như (các) dịch vụ được cung cấp hoặc đề xuất cho Khách hàng.
- 3.10. Công ty có quyền, theo quyết định của mình, vào bất kỳ thời điểm nào, từ chối cung cấp Dịch vụ cho Khách hàng và Khách hàng đồng ý rằng Công ty không có nghĩa vụ phải thông báo cho Khách hàng lý do.
- 3.11. Công ty có quyền từ chối Khách hàng bằng cách trả lại cho khách hàng số tiền ký quỹ ban đầu (tức tổng số tiền mà Khách hàng đã nộp) bất kỳ lúc nào, trong trường hợp



Công ty cho là phù hợp và cần thiết (bao gồm nhưng không giới hạn do các hành vi không tốt, bất hợp pháp, không phù hợp, gian lận hoặc theo bất kỳ cách nào khác không thể chấp nhận được của Khách hàng).

- 3.12. Các bình luận, tin tức thị trường, hoặc các thông tin khác có thể thay đổi và có thể được sửa đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo. Thông tin được đưa ra không được xem là lời khuyên giao dịch dù trực tiếp hay gián tiếp trong mọi trường hợp.
- 3.13. Khách hàng phải tự chịu trách nhiệm cho mọi quyết định giao dịch của mình. Công ty không chịu trách nhiệm về hậu quả của các quyết định đó.
- 3.14. Bằng cách chấp nhận Thỏa thuận này, Khách hàng xác nhận rằng mình đã đọc các quy tắc giao tiếp và đồng ý rằng chỉ thực hiện các lệnh bằng thiết bị đầu cuối của Khách hàng mà thôi.
- 3.15. Khách hàng nhất trí với việc Công ty có thể sửa đổi, thêm, đổi tên hoặc hủy bỏ bất kỳ phạm vi dịch vụ nào được cung cấp trong Thỏa thuận này một phần hoặc toàn bộ mà không cần thông báo trước. Khách hàng cũng nhất trí với việc Thỏa thuận được áp dụng cho các dịch vụ có thể được sửa đổi, bổ sung hoặc đổi tên trong tương lai ngoài các dịch vụ do Công ty cung cấp hiện tại.
- 3.16. Công ty không chịu trách nhiệm nỗ lực thực hiện bất kỳ lệnh nào của Khách hàng (trừ khi được quy định trong Thỏa thuận này) với mức giá khác so với báo giá được cung cấp trên Nền tảng Giao dịch.
- 3.17. Công ty không đóng vai trò là đại lý thuế. Các Bên tuân thủ các nghĩa vụ về thuế và/ hoặc bất kỳ nghĩa vụ nào khác của mình một cách độc lập và riêng rẽ.

4. Lệnh và giao dịch của khách hàng

- 4.1. Công ty cung cấp dịch vụ Khớp lệnh Thị trường trên tất cả các công cụ giao dịch. Công ty áp dụng mô hình ECN/STP để khớp lệnh. Điều đó có nghĩa là tất cả các vị thế của Khách hàng được bù trừ cho các nhà cung cấp thanh khoản liên ngân hàng. Trong một số trường hợp, các lệnh có thể không được bù trừ và Công ty có thể tự quyết định không bù trừ một lệnh hoặc một nhóm lệnh.



- 4.2. Về bản chất, khi Khớp lệnh Thị trường, có thể xảy ra trượt giá khi mở/đóng lệnh. Khách hàng đồng ý rằng trượt giá không thường xuyên có thể xảy ra là hệ quả tự nhiên và là đặc điểm của Khớp lệnh Thị trường và Công ty không chịu trách nhiệm về điều đó dưới bất kỳ hình thức nào.

- 4.3. Bất kỳ độ lệch giá mở / đóng cửa nào có thể xảy ra đều phụ thuộc vào tính thanh khoản khả dụng. Công ty không chịu trách nhiệm về hậu quả của những sai lệch đó và/hoặc chênh lệch giá so với giá mà Khách hàng yêu cầu.

- 4.4. Khách hàng chỉ có thể hủy lệnh khi lệnh đã được gửi đi và có trạng thái “Lệnh đã được chấp nhận”. Trong trường hợp này, Khách hàng cần nhấn nút “Hủy lệnh”. Tùy từng trường hợp cụ thể của thiết bị đầu cuối ở phía Khách hàng, Công ty không đảm bảo Khách hàng có thể hủy lệnh.

- 4.5. Yêu cầu mở/sửa đổi hoặc đóng lệnh của Khách hàng có thể bị từ chối trong các trường hợp sau:

- 4.5.1. Trong thời gian mở cửa thị trường, lệnh được gửi đi trước khi nền tảng giao dịch nhận được báo giá đầu tiên;

- 4.5.2. Trong các điều kiện thị trường đặc biệt;

- 4.5.3. Trong trường hợp Khách hàng không có đủ tiền ký quỹ. Nếu gặp trường hợp này, tin nhắn “Không đủ tiền” hoặc “Không đủ vốn” sẽ được hiển thị trên Nền tảng giao dịch;

- 4.5.4. Trong trường hợp Khách hàng sử dụng Phần mềm giao dịch Tự động để thực hiện trên 30 yêu cầu trong một phút, Công ty có quyền cấm khách hàng sử dụng robot EA;

- 4.6. Việc nhiều khách hàng khác nhau sử dụng cùng một địa chỉ IP có thể được xem là lý do xem xét nhận định tất cả các lệnh trên tất cả các tài khoản được thực hiện trên cùng một địa chỉ IP đều do một Khách hàng duy nhất thực hiện;

- 4.7. Các lệnh được mở hoặc đóng với báo giá ngoài thị trường có thể bị hủy bỏ:

- 4.7.1. Trong trường hợp lệnh được mở bằng mức báo giá ngoài thị trường



- 4.7.2. Trong trường hợp lệnh được đóng bằng mức báo giá ngoài thị trường
- 4.8. Nghiêm cấm sử dụng chiến lược chênh lệch giá trên các thị trường được liên kết (ví dụ: hợp đồng tương lai tiền tệ và tiền tệ giao ngay). Trong trường hợp Khách hàng sử dụng chênh lệch giá một cách rõ ràng hoặc cố tình che dấu, Công ty có quyền hủy bỏ các lệnh đã đặt đó.
- 4.9. Trong một số trường hợp đặc biệt, các lệnh ngắn hạn được thực hiện trong vòng không quá 180 giây có thể sẽ bị hủy do bị coi là hành vi lạm dụng.
- 4.10. Công ty có quyền hủy lệnh của Khách hàng trong trường hợp Khách hàng không tuân thủ Thỏa thuận này.
- 4.11. Trong trường hợp Khách hàng sử dụng tài khoản miễn phí qua đêm để thực hiện các lệnh chênh lệch giá, Công ty có quyền thay đổi trạng thái tài khoản trở lại trạng thái thông thường và tính phí hoán đổi trong toàn bộ thời gian với thông báo trước bằng văn bản.
- 4.12. Lệnh mua phải được mở với giá Chào Bán. Lệnh bán phải được mở bằng giá Chào Mua.
- 4.13. Lệnh mua phải được đóng bằng giá Chào Mua. Lệnh Bán phải được đóng bằng giá Chào Bán.
- 4.14. Việc cộng/ trừ phí hoán đổi để mở lệnh sẽ được thực hiện trong khoảng từ 23:59:00 đến 00:01:00 theo giờ ở phía khách hàng. Do đó, phí hoán đổi (trái ngược với các khoản thanh toán) sẽ được tính cho tất cả các lệnh đang mở trong khoảng thời gian từ 23:59:00 đến 00:01:00 theo giờ trên thiết bị đầu cuối của khách hàng.
- 4.15. Công ty có quyền tăng chênh lệch trong trường hợp một hoặc nhiều sự kiện sau xảy ra:
 - 4.15.1. Trong trường hợp các điều kiện thị trường diễn ra bất thường;
 - 4.15.2. Trong trường hợp các điều kiện giao dịch của một hoặc nhiều cặp tiền tệ thay



đổi;

- 4.15.3. Trong trường hợp xảy ra (các) sự kiện bất khả kháng;

5. Xử lý lệnh

- 5.1. Tại thời điểm lệnh mở vị thế của Khách hàng được chuyển tới máy chủ, máy chủ sẽ tự động kiểm tra tài khoản giao dịch của khách hàng để biết số dư ký quỹ để thực hiện lệnh mở. Nếu đủ số dư ký quỹ, lệnh sẽ được mở. Nếu số dư ký quỹ không đủ, lệnh sẽ không được mở. Do bản chất của khớp lệnh Thị trường, giá mở lệnh có thể khác so với giá yêu cầu. Ghi chú về lệnh mở xuất hiện trên tệp nhật ký của máy chủ sẽ cho biết yêu cầu của Khách hàng đã được xử lý và lệnh đã được mở. Mỗi lệnh mở trên Nền tảng giao dịch sẽ nhận được một mã.

- 5.2. Khi mở lệnh trên thị trường, Khách hàng sẽ không thể nộp lệnh “Cắt lỗ” và “Chốt lời” do bản chất khớp lệnh thị trường. Việc đặt lệnh “Cắt lỗ” và “Chốt lời” được thực hiện bằng cách sửa đổi lệnh đang mở.

6. Đóng vị thế bắt buộc (Lệnh dừng ký quỹ và lệnh ngưng giao dịch)

- 6.1. Lệnh dừng ký quỹ thường được đưa ra khi mức ký quỹ của tài khoản giảm xuống dưới một tỷ lệ phần trăm được chỉ định, được mô tả trong thông số kỹ thuật Tài khoản Giao dịch trên Trang web Công ty. Công ty có quyền nhưng không có trách nhiệm đóng các vị thế của Khách hàng trong trường hợp này.

- 6.2. Công ty có trách nhiệm buộc Khách hàng đóng các vị thế mở mà không cần thông báo trước trong trường hợp Mức ký quỹ giảm xuống dưới tỷ lệ phần trăm chỉ định được mô tả trong thông số Tài khoản Giao dịch trên Trang web Công ty. Sự kiện này được gọi là Ngừng giao dịch.

- 6.3. Lệnh ngừng giao dịch được thực hiện theo giá thị trường hiện tại trên cơ sở ai đến trước được giao trước. Lệnh ngừng giao dịch sẽ được cố định trong tệp nhật ký của máy chủ với tên “lệnh ngừng giao dịch”.

- 6.4. Trong trường hợp Khách hàng có nhiều vị thế mở, vị thế đầu tiên đóng sẽ là vị thế có mức lỗ thả nổi cao nhất.

- 6.5. Trong trường hợp Ngừng giao dịch dẫn đến số dư tài khoản bị âm, không có nghĩa



khách hàng đang bị nợ và cũng không được coi là như vậy. Công ty sẽ bù số dư tài khoản để số dư tài khoản bằng không. Trong những trường hợp ngoại lệ (nếu Công ty cho rằng hành động của Khách hàng là gian lận hoặc cố ý) thì Công ty có thể đòi nợ.

- 6.6 Mức dừng ký quỹ và mức ngừng giao dịch có thể tăng lên trong thời gian phát hành tin tức, thời kỳ thị trường biến động mạnh, điều kiện thị trường bất thường và các sự kiện bất thường khác.

7. Điều chỉnh đơn bẫy

- 7.1. Khách hàng chỉ được phép sửa đổi đơn bẫy một lần sau mỗi 24 giờ.
- 7.2. Công ty có quyền sửa đổi cài đặt đơn bẫy của Khách hàng bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo trước.
- 7.3 Công ty có thể tùy ý thay đổi đơn bẫy của bất kỳ tài khoản nào trong các trường hợp khác với các trường hợp được mô tả trong Thỏa thuận nếu thấy cần thiết hoặc thích hợp.

8. Điều kiện giao dịch

- 8.1. Hoàn thành các điều kiện giao dịch bao gồm nhưng không giới hạn mức chênh lệch hiện tại, cặp tiền tệ, kích cỡ lô, quy mô giao dịch, phí hoán đổi mua và bán, hoa hồng, khối lượng và/hoặc giới hạn tiền gửi, loại tài khoản, v.v. có tại trang web của Công ty tại địa chỉ www.leapcm.com. Công ty có quyền sửa đổi/bỏ sung/hủy bỏ bất kỳ hoặc tất cả các điều kiện giao dịch.
- 8.2. Bất kỳ hình thức lạm dụng và/hoặc lợi dụng không công bằng (trực tiếp hoặc gián tiếp) các điều kiện giao dịch của Công ty đều có thể bị điều tra. Trong trường hợp thực sự có hành vi lạm dụng xảy ra, lỗi và/hoặc lỗi có được nhờ lợi thế này có thể sẽ bị công ty quyết định hủy. Khách hàng hoàn toàn nhất trí với điều kiện này.



9. Lệnh chờ

- 9.1. Các loại lệnh chờ sau có thể được thực hiện trong Phần mềm Giao dịch:
 - 9.1.1. Lệnh giới hạn mua - Lệnh mở vị thế “Mua” khi giá chào bán thấp hơn hoặc bằng giá đặt lệnh. Giá hiện tại tại thời điểm đặt lệnh cao hơn giá đặt lệnh Giới hạn Mua;
 - 9.1.2. Lệnh chờ mua - Lệnh mở vị thế “Mua” nếu giá Bán cao hơn hoặc bằng giá đặt lệnh. Giá hiện tại tại thời điểm đặt lệnh thấp hơn giá khi đặt lệnh chờ Mua;
 - 9.1.3. Lệnh giới hạn bán - Lệnh mở vị thế “Bán” khi giá chào bán thấp hơn hoặc bằng giá đặt lệnh. Giá hiện tại tại thời điểm đặt lệnh thấp hơn giá đặt lệnh Giới hạn Bán;
 - 9.1.4. Lệnh chờ bán - Lệnh mở vị thế “Bán” nếu giá Bán thấp hơn hoặc bằng giá đặt lệnh. Giá hiện tại tại thời điểm đặt lệnh cao hơn giá khi đặt lệnh chờ Bán;
 - 9.1.5. Lệnh “Cắt lỗ” - Là lệnh đóng một vị thế mở ở một mức giá nhất định trong trường hợp vị thế đó tạo ra lỗ.
 - 9.1.6. Lệnh “Chốt lời” - Là lệnh đóng một vị thế mở ở một mức giá nhất định trong trường hợp vị thế tạo ra lợi nhuận.

10. Quy tắc đặt lệnh

- 10.1. Chỉ được phép mở, sửa đổi và xóa lệnh trong giờ giao dịch tích cực được quy định trong phần Thông số kỹ thuật Hợp đồng. Không được phép mở, sửa đổi và xóa lệnh ngoài giờ giao dịch khi không được phép giao dịch.
- 10.2. Trong trường hợp ngoại lệ khi các điều kiện thị trường bất thường, giao dịch đối với một công cụ nhất định có thể bị cấm (toàn bộ hoặc một phần, tạm thời hoặc vĩnh viễn) cho đến khi các điều kiện vẫn bất thường kết thúc hoặc cho đến khi có thông báo mới.
- 10.3. Tất cả các lệnh đang chờ xử lý đều được thực hiện theo Mô hình GTC (“od Till Canceled”) và không có thời hạn hiệu lực, nghĩa là chúng vẫn hoạt động cho đến khi bị



Khách hàng hủy bỏ.

- 10.4. Trong trường hợp một hoặc một số thông số của lệnh không hợp lệ hoặc bị thiếu, Nền tảng giao dịch sẽ từ chối lệnh.
- 10.5. Công ty có toàn quyền quyết định xác định giá thị trường hiện tại.
- 10.6. Tất cả các loại lệnh đều không được đặt gần giá hiện tại hơn so với số điểm đã nêu. Khoảng cách tối thiểu tính bằng điểm so với giá hiện tại có thể thay đổi khi có thông báo trước.
- 10.7. Khi xuất hiện ghi chú trong tệp nhật ký máy chủ về việc mở lệnh, điều đó có nghĩa Khách hàng đã mở lệnh và đồng ý với lệnh đó. Mỗi lệnh đều sẽ nhận được một mã số duy nhất (mã chứng khoán).
- 10.8. Trong trường hợp yêu cầu mở lệnh trước khi báo giá đầu tiên xuất hiện trong Nền tảng giao dịch, Nền tảng giao dịch sẽ từ chối mở lệnh. Thông báo “Không có giá/Cấm giao dịch” sẽ xuất hiện ở phía Khách hàng.
- 10.9. Ghi chú trong tệp nhật ký máy chủ về việc đóng hoặc sửa đổi lệnh có nghĩa là Khách hàng đã sửa đổi hoặc đóng lệnh và đồng ý với điều đó.
- 10.10. Trong trường hợp yêu cầu đóng hoặc sửa đổi lệnh trước khi báo giá đầu tiên xuất hiện trong Nền tảng giao dịch, Nền tảng giao dịch sẽ từ chối yêu cầu này.

11. Khớp lệnh chờ xử lý

- 11.1. Lệnh chờ xử lý được thực hiện trong các trường hợp sau:
 - 11.1.1. Lệnh Giới hạn Mua - được khớp khi giá chào bán thấp hơn hoặc bằng giá đặt lệnh;
 - 11.1.2. Lệnh chờ mua - được khớp khi giá chào bán hiện tại cao hơn hoặc bằng giá đặt lệnh;



- 11.1.3. Lệnh giới hạn bán - được khớp khi giá chào mua cao hơn hoặc bằng giá đặt lệnh;
- 11.1.4. Lệnh chờ bán - được khớp khi giá chào mua thấp hơn hoặc bằng giá đặt lệnh;
- 11.1.5. Lệnh Chốt lời cho vị thế “Mua” - được khớp khi nào giá chào mua hiện tại bằng hoặc cao hơn giá đặt lệnh.
- 11.1.6. Lệnh Cắt lỗ cho vị thế “Mua” - được khớp khi giá chào mua thấp hơn hoặc bằng giá đặt lệnh;
- 11.1.7. Lệnh chốt lời cho vị thế “Bán” - được khớp khi giá chào bán thấp hơn hoặc bằng giá đặt lệnh;
- 11.1.8. Lệnh cắt lỗ cho vị thế “Bán” - được khớp khi giá chào mua cao hơn hoặc bằng giá đặt lệnh;
- 11.2. Các quy tắc sau được áp dụng cho việc khớp lệnh trong khoảng trống giá:
 - 11.2.1. Nếu giá đặt lệnh chờ và mức cắt lỗ nằm trong khoảng trống giá, lệnh sẽ bị hủy bằng bình luận (cancelled/gap);
 - 11.2.2. Nếu giá đặt lệnh “Chốt lời” nằm trong khoảng trống giá, lệnh sẽ được khớp theo mức giá đã định;
 - 11.2.3. Nếu giá của lệnh “Cắt lỗ” nằm trong khoảng trống giá, lệnh sẽ được khớp theo giá đầu tiên sau khoảng chênh lệch giá bằng bình luận (sl/gap);
 - 11.2.4. Các lệnh chờ “Chờ Mua” và “Chờ bán” sẽ được khớp ở mức giá đầu tiên sau khoảng trống giá bằng bình luận (started/gap);
 - 11.2.5. Các lệnh chờ “Giới hạn mua” và “giới hạn bán” sẽ được khớp ở mức giá đặt lệnh bằng bình luận (started/gap);
- 11.3. Trong một số trường hợp khoảng trống giá nhỏ, các lệnh có thể được thực hiện như bình thường như đã nêu trong khoản trước.



12. Yêu cầu ký quỹ

- 12.1. Khách hàng phải cung cấp và duy trì số dư ký quỹ ban đầu và/hoặc số dư ký quỹ bảo đảm trong các giới hạn được Công ty quyết định riêng của mình. Các giới hạn này, tại từng thời điểm, có thể phải phù hợp với yêu cầu của Thỏa thuận. Khách hàng có trách nhiệm đảm bảo Khách hàng đã hiểu cách tính số dư ký quỹ.
- 12.2. Khách hàng phải thanh toán Số dư ký quỹ ban đầu và/hoặc số dư ký quỹ đảm bảo tại thời điểm mở vị thế.
- 12.3. Nếu không có Sự kiện Bất khả kháng nào xảy ra, Công ty có quyền thay đổi yêu cầu ký quỹ, gửi cho Khách hàng Thông báo bằng văn bản 3 (ba) ngày làm việc trước khi sửa đổi.
- 12.4. Công ty có quyền thay đổi các yêu cầu ký quỹ mà không cần Thông báo trước bằng Văn bản trong trường hợp xảy ra Sự kiện Bất khả kháng.
- 12.5. Công ty có quyền áp dụng các yêu cầu ký quỹ mới được sửa đổi theo các khoản trên cho các vị thế mới và các vị thế đã mở.
- 12.6. Công ty có quyền đóng các Vị thế Mở của Khách hàng mà không cần sự đồng ý của Khách hàng hoặc bất kỳ Thông báo bằng văn bản nào trước đó nếu Vốn chủ sở hữu nhỏ hơn tỷ lệ nhất định tùy thuộc vào loại tài khoản được quy định trên Trang web của Công ty.
- 12.7. Khách hàng có trách nhiệm thông báo cho Công ty ngay khi Khách hàng tin rằng Khách hàng sẽ không thể đáp ứng thanh toán ký quỹ khi đến hạn.
- 12.8. Công ty không có nghĩa vụ thực hiện các cuộc gọi yêu cầu ký quỹ với Khách hàng. Công ty không chịu trách nhiệm pháp lý với Khách hàng nếu Công ty không thể liên hệ dù đã cố gắng liên hệ với Khách hàng.

13. Nạp và rút tiền

- 13.1. Khách hàng có thể nạp tiền vào Tài khoản giao dịch bất kỳ lúc nào. Tất cả các khoản thanh toán cho Công ty đều phải được thực hiện theo Hướng dẫn Thanh toán



được nêu tại Trang web của Công ty. Trong mọi trường hợp, các khoản thanh toán cho bên thứ ba hoặc các khoản thanh toán ẩn danh sẽ không được chấp nhận.

- 13.2. Trong trường hợp phương thức nạp tiền mà khách hàng sử dụng không xử lý thanh toán tức thì (ví dụ như hình thức chuyển khoản ngân hàng, vv), Khách hàng phải tạo Yêu cầu ký quỹ trong khu vực Thông tin cá nhân. Nếu không làm như vậy, rất có thể tiền sẽ vào tài khoản chậm.
- 13.3. Khách hàng chịu trách nhiệm chính trong việc tạo Yêu cầu ký quỹ trong khu vực Thông tin cá nhân của mình và hoàn thành biểu mẫu yêu cầu một cách chính xác, thích hợp. Nếu không làm như vậy, rất có thể tiền sẽ vào tài khoản chậm.
- 13.4. Khách hàng có thể rút tiền ra khỏi Tài khoản giao dịch bất kỳ lúc nào theo đúng quy trình được mô tả trong khoản 13.5.
- 13.5. Nếu Khách hàng yêu cầu rút tiền ra khỏi Tài khoản giao dịch, Công ty có trách nhiệm thanh toán số tiền được chỉ định trong vòng ba (3) ngày làm việc sau khi yêu cầu được chấp nhận, nếu các điều kiện sau được đáp ứng:
 - 13.5.1. Yêu cầu rút tiền đã chứa tất cả các thông tin cần thiết;
 - 13.5.2. Khách hàng đưa ra yêu cầu chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng hoặc tài khoản tiền điện tử của Khách hàng (trong mọi trường hợp, các khoản thanh toán cho bên thứ ba hoặc các tài khoản ẩn danh sẽ không được chấp nhận); và
 - 13.5.3. Số dư ký quỹ của Khách hàng phải lớn hơn hoặc bằng số tiền được chỉ định trong yêu cầu rút tiền, đã tính tất cả các khoản phí thanh toán.
- 13.6. Công ty có trách nhiệm thực hiện ghi nợ vào Tài khoản Giao dịch của Khách hàng đối với tất cả các khoản phí thanh toán (nếu có).
- 13.7. Trong trường hợp tài khoản được nạp tiền bằng nhiều phương thức khác nhau, việc rút tiền sẽ được thực hiện qua cùng một phương thức tương ứng với số tiền đã nạp.
- 13.8. Trường hợp ngoại lệ (chẳng hạn như các trường hợp Bất khả kháng, chấm dứt hoạt động của hệ thống thanh toán, v.v.), Công ty có quyền từ chối việc rút tiền của



Khách hàng trong hệ thống thanh toán này. Những trường hợp như vậy sẽ được xem xét riêng.

- 13.9. Để đảm bảo an toàn tài chính cho Khách hàng trong một số trường hợp, Công ty có quyền yêu cầu khách hàng chỉ rút tiền vào tài khoản ngân hàng.
- 13.10. Trong trường hợp Khách hàng nạp tiền bằng thẻ ghi nợ hoặc thẻ tín dụng, đồng thời yêu cầu rút tiền cũng được gửi trong vòng 60 ngày kể từ ngày nạp tiền, tiền sẽ được gửi lại vào cùng thẻ đã sử dụng trước đó. Khách hàng có thể rút tối đa 100% số tiền nạp ban đầu về thẻ. Để rút số tiền lớn hơn số tiền nạp ban đầu, bạn cần yêu cầu rút thông qua chuyển khoản ngân hàng.
- 13.11. Nếu Khách hàng sử dụng phương thức nạp tiền qua thẻ tín dụng hoặc thẻ ghi nợ, bạn sẽ cần phải nộp một bản sao thẻ để được xử lý rút tiền. Bản sao phải có 6 số đầu và 4 số cuối của số thẻ, tên chủ thẻ, thời hạn sử dụng và chữ ký của chủ thẻ.
- 13.12. Vì lý do bảo mật, Công ty có quyền yêu cầu dữ liệu nhận dạng đầy đủ của Khách hàng, chẳng hạn như bản sao giấy tờ tùy thân, bản sao bằng chứng chứng minh địa chỉ, thư giới thiệu ngân hàng và các tài liệu liên quan khác, được cung cấp hoặc chứng nhận bởi công chứng viên. Nếu Công ty đưa ra yêu cầu như vậy, Khách hàng sẽ có 30 ngày để thu thập và gửi đầy đủ các tài liệu được yêu cầu cho Công ty. Nếu Khách hàng không gửi bộ chứng từ được yêu cầu trong khoảng thời gian 30 ngày đã nêu, tài khoản của Khách hàng sẽ bị phong tỏa và không thể khôi phục và không được nhận hoàn lại số tiền đã nạp. Những tài khoản này sẽ không được trả lãi và bù lỗ.
- 13.13. Cấm chuyển khoản nội bộ (chuyển tiền từ tài khoản giao dịch này sang tài khoản giao dịch khác trong Công ty) với các bên thứ ba.
- 13.14. Nếu Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán bất kỳ số tiền nào cho Công ty vượt quá Vốn chủ sở hữu trong Tài khoản Giao dịch, Khách hàng sẽ có trách nhiệm thanh toán số tiền vượt quá đó ngay sau khi nghĩa vụ phát sinh.
- 13.15. Tất cả các khoản tiền đến đều sẽ được ghi nhận vào Tài khoản Giao dịch của Khách hàng không quá một (1) ngày làm việc sau khi Công ty nhận được tiền.
- 13.16. Khách hàng xác nhận và đồng ý rằng nếu một số tiền đến hạn và phải trả cho



Công ty theo Thỏa thuận chưa được thanh toán đầy đủ vào Tài khoản giao dịch của Khách hàng, Công ty sẽ có quyền coi như Khách hàng không hoàn thành nghĩa vụ thanh toán đối với Công ty và sẽ có thể thực hiện các quyền của mình theo Thỏa thuận.

- 13.17. Khách hàng có trách nhiệm thanh toán mọi khoản tiền ký quỹ tới hạn bằng USD, EUR, hoặc các đơn vị tiền tệ khác được Công ty chấp nhận. Số tiền thanh toán sẽ được chuyển đổi thành Đơn vị tiền tệ của Tài khoản giao dịch theo tỷ giá thị trường hiện tại.
- 13.18. Công ty có quyền nhưng không có nghĩa vụ thanh toán phí nạp và rút tiền do Skrill (Moneybookers), Neteller hoặc bất kỳ công ty xử lý thanh toán nào khác áp dụng. Nếu thấy phù hợp, Công ty có thể tính các khoản phí đó cho Khách hàng.

14. Hoa hồng, phí và các chi phí khác

- 14.1. Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty phí hoa hồng, phí và các chi phí khác được quy định trong Thỏa thuận. Công ty sẽ công khai tất cả các khoản hoa hồng, phí và các chi phí khác hiện bị tính trên Trang web của mình.
- 14.2. Công ty có thể sửa đổi phí hoa hồng, phí và các chi phí khác tùy từng thời điểm mà không cần thông báo trước. Tất cả các thay đổi về phí hoa hồng, phí và các chi phí khác được hiển thị tại Trang web của Công ty.
- 14.3. Khách hàng cam kết thanh toán tất cả các khoản phí trước bạ có thể có liên quan đến Thỏa thuận này và bất kỳ tài liệu nào khác theo yêu cầu.
- 14.4. Khách hàng sẽ phải tự chịu trách nhiệm về tất cả các hồ sơ, tờ khai thuế và báo cáo thuế liên quan tới mọi giao dịch cho cơ quan chức năng có liên quan (dù có phải cơ quan chính phủ hay không), thanh toán mọi khoản thuế (bao gồm nhưng không giới hạn phí chuyển tiền và thuế giá trị gia tăng) phát sinh từ hoặc liên quan tới bất cứ Giao dịch nào.
- 14.5. Công ty không có trách nhiệm tiết lộ bất kỳ báo cáo nào liên quan đến lợi nhuận, hoa hồng và các khoản phí khác mà Công ty nhận được từ giao dịch của Khách hàng, trừ khi Thỏa thuận có quy định khác.



• 14.6 Bằng cách mở tài khoản, Khách hàng chấp nhận vô điều kiện tất cả các khoản phí áp dụng cho tài khoản của mình theo các điều kiện giao dịch được mô tả trên Trang web của Công ty.

15. Liên hệ

- 15.1. Để liên hệ với khách hàng, Công ty có thể sử dụng:
 - 15.1.1. Thư nội bộ gửi tới thiết bị đầu cuối của Khách hàng;
 - 15.1.2. Email;
 - 15.1.3. Điện thoại;
 - 15.1.4. Trò chuyện trực tiếp;
 - 15.1.5. SMS;
 - 15.1.6. Thông báo đẩy gửi tới điện thoại di động;
 - 15.1.7. Thông báo đẩy trên web;
 - 15.1.8. Dịch vụ tin nhắn tức thì (Viber, Telegram, Facebook Messenger, v.v);
- 15.2. Công ty sẽ sử dụng các thông tin liên hệ do Khách hàng cung cấp khi mở Tài khoản giao dịch và Khách hàng luôn phải đồng ý chấp nhận các thông báo hoặc tin nhắn nào từ Công ty bất kể thời điểm nào.
- 15.3. Bất kỳ phần thông tin nào được gửi cho Khách hàng (tài liệu, thông báo, xác nhận, tuyên bố, v.v.) đều sẽ được coi là đã nhận được:
 - 15.3.1. Trong vòng một giờ sau khi gửi email, nếu được gửi qua email;
 - 15.3.2. Ngay sau khi gửi nếu được gửi bằng thư nội bộ trên Nền tảng Giao dịch;
 - 15.3.3. Sau khi kết thúc cuộc trò chuyện qua điện thoại, nếu liên lạc qua điện thoại;



- 15.3.4. Trong vòng một giờ sau khi được đăng trên Trang web Tin tức của Công ty, nếu được đăng tại Trang web của Công ty;

- 15.4. Vào ngày đầu tiên của mỗi tháng, Công ty sẽ gửi cho Khách hàng một bảng sao kê bao gồm tất cả các Giao dịch trong tháng trước. Bảng sao kê này sẽ được gửi qua email.

- 15.5. Mọi cuộc nói chuyện qua điện thoại giữa Khách hàng và Công ty đều có thể được ghi lại. Tất cả các Hướng dẫn và Yêu cầu nhận được qua điện thoại sẽ có giá trị ràng buộc như nhận được bằng văn bản. Mọi bản ghi nào sẽ và vẫn sẽ là tài sản của riêng Công ty và được Khách hàng chấp nhận làm bằng chứng kết luận về các Hướng dẫn, Yêu cầu hoặc các nghĩa vụ phát sinh khác. Khách hàng đồng ý rằng Công ty có thể giao các bản sao của các bản ghi âm đó cho bất kỳ tòa án, cơ quan quản lý hoặc cơ quan chức năng nào.

16. Giải quyết tranh chấp

- 16.1. Trong trường hợp có bất kỳ tình huống xung đột nào phát sinh và Khách hàng tin tưởng một cách hợp lý rằng Công ty việc công ty thực hiện hoặc không thực hiện hành động vi phạm một hoặc nhiều điều khoản của Thỏa thuận, Khách hàng có quyền gửi đơn khiếu nại.

- 16.2. Để gửi khiếu nại, Khách hàng cần gửi qua email tới địa chỉ compliance@leapcmfx.com.

- 16.3. Hồ sơ khiếu nại bao gồm:

- 16.3.1. Họ và tên của Khách hàng (hoặc tên công ty nếu Khách hàng là pháp nhân);

- 16.3.2. Thông tin đăng nhập của Khách hàng trong Nền tảng giao dịch (tức là Số tài khoản);

- 16.3.3. Thông tin chi tiết về thời điểm xung đột phát sinh lần đầu (ngày và giờ theo giờ trên Nền tảng giao dịch)



- 16.3.4. Mã lệnh đang phát sinh vấn đề;
- 16.3.5. Mô tả tình huống xung đột theo tham chiếu đến Thỏa thuận;
- 16.4. Hồ sơ khiếu nại KHÔNG ĐƯỢC chứa:
 - 16.4.1. Đánh giá mang tính cảm tính về tình hình xung đột;
 - 16.4.2. Ngôn từ mang tính xúc phạm;
 - 16.4.3. Ngôn từ không kiểm soát;
- 16.5. Công ty có quyền từ chối khiếu nại trong trường hợp Khách hàng vi phạm bất kỳ quy định nào nêu trên.
- 16.6. Thời hạn giải quyết Khiếu nại được quy định là 10 (mười) ngày làm việc kể từ khi khiếu nại được gửi. Trong một số trường hợp nhất định, thời hạn giải quyết có thể sẽ tăng lên.

17. Tệp nhật ký trên máy chủ

- 17.1. Tệp nhật ký trên máy chủ là nguồn thông tin đáng tin cậy nhất trong trường hợp có Tranh chấp. Tệp nhật ký trên máy chủ có quyền ưu tiên tuyệt đối so với các đối số khác bao gồm Tệp nhật ký thiết bị đầu cuối của máy khách vì Tệp nhật ký đầu cuối máy khách không đăng ký mọi giai đoạn của quá trình thực hiện các chỉ dẫn và yêu cầu của máy khách.
- 17.2. Nếu Tệp Nhật ký trên Máy chủ không ghi lại thông tin liên quan mà Máy khách được đề cập đến, đối số dựa trên tham chiếu này có thể không được xem xét.

18. Bồi thường

- 18.1. Công ty CHỈ giải quyết tất cả các Tranh chấp bằng cách:
 - 18.1.1. Ghi có/Ghi nợ vào Tài khoản Giao dịch của Khách hàng;



- 18.1.2. Mở lại các vị thế đã đóng bị lỗi; và/hoặc
- 18.1.3. Xóa các vị thế đã mở hoặc các Lệnh đã bị đặt sai.
- 18.2. Công ty có toàn quyền lựa chọn phương thức Giải quyết Tranh chấp theo quyết định riêng của mình.
- 18.3. Các tranh chấp không được đề cập trong Thỏa thuận sẽ được giải quyết theo thông lệ thị trường chung và theo quyết định riêng của Công ty.
- 18.4. Công ty sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý với Khách hàng nếu vì bất kỳ lý do gì đó, Khách hàng nhận được ít lợi nhuận hơn mong đợi hoặc bị lỗ do hành động chưa hoàn thành mà Khách hàng đã dự định hoàn thành. Có thể nói, Công ty sẽ không đền bù cho bất kỳ khoản “lợi nhuận bị mất” nào.
- 18.5. Công ty sẽ không chịu trách nhiệm với Khách hàng về bất kỳ thiệt hại gián tiếp, là kết quả gây ra từ vấn đề tài chính hoặc phi tài chính (đau khổ về tinh thần, v.v.).

19. Từ chối khiếu nại

- 19.1. Trong trường hợp Khách hàng đã được thông báo trước bằng thư nội bộ của Nền tảng giao dịch hoặc một số cách thông thường khác trên Máy chủ, các khiếu nại được đưa ra liên quan đến bất kỳ Hướng dẫn hoặc Yêu cầu chưa thực hiện nào được đưa ra trong thời gian xây dựng như vậy sẽ không được chấp nhận. Việc Khách hàng không nhận được thông báo sẽ không phải là lý do để nộp đơn khiếu nại.
- 19.2. Không chấp nhận các khiếu nại về thời gian khớp lệnh.
- 19.3. Không chấp nhận các khiếu nại của Khách hàng liên quan đến kết quả tài chính của các lệnh được mở hoặc đóng bằng cách sử dụng Số tiền ký quỹ miễn phí vượt quá tạm thời trên Tài khoản giao dịch thu được do vị thế có lãi (bị Công ty hủy bỏ sau đó) hoặc được mở với giá Ngoài thị trường (Tăng vọt) hoặc bởi bất kỳ lý do nào khác.



- 19.4. Không chấp nhận tham chiếu của Khách hàng đến báo giá của các công ty hoặc hệ thống thông tin khác đối với tất cả các Tranh chấp.

- 19.5. Khách hàng thừa nhận việc khách hàng sẽ không thể quản lý vị thế khi tranh chấp liên quan tới vị thế này đang được cân nhắc và mọi khiếu nại liên quan tới vấn đề này đều sẽ không được chấp nhận.

20. Bất khả kháng

- 20.1. Theo ý kiến hợp lý của mình, Công ty có thể xác định rằng Sự kiện Bất khả kháng tồn tại. Trong trường hợp đó, Công ty sẽ thực hiện các bước hợp lý để thông báo cho Khách hàng. Sự kiện bất khả kháng bao gồm nhưng không giới hạn:

- 20.2. Bất kỳ hành động, sự kiện hoặc thực tế phát sinh nào xảy ra (bao gồm, nhưng không giới hạn, các cuộc đình công, bạo loạn, náo loạn dân sự, khủng bố, chiến tranh, hoạt động thù địch, tai nạn, hỏa hoạn, lũ lụt, bão lụt, gián đoạn cung cấp điện, lỗi thiết bị điện tử, truyền thông hoặc sự cố của nhà cung cấp, tình trạng bất ổn dân sự, các điều khoản theo luật định, khóa cửa) mà theo ý kiến hợp lý của Công ty, ngăn cản Công ty duy trì một thị trường có trật tự với một hoặc nhiều Công cụ;

- 20.3. Đình chỉ, thanh lý hoặc đóng cửa bất kỳ thị trường nào hoặc từ bỏ hoặc không thực hiện bất kỳ sự kiện nào mà Công ty liên quan có báo giá liên quan, áp đặt các giới hạn hoặc điều khoản đặc biệt, bất thường đối với các giao dịch trên thị trường hoặc sự kiện đó.

- 20.4. Trong trường hợp Công ty, theo quan điểm hợp lý của mình, xác định rằng Sự kiện Bất khả kháng tồn tại (không ảnh hưởng đến bất kỳ quyền nào khác theo Thỏa thuận), Công ty có thể không cần Thông báo trước bằng Văn bản và thực hiện bất kỳ bước nào sau đây vào bất kỳ lúc nào:

- 20.4.1. Tăng yêu cầu ký quỹ;

- 20.4.2. Đóng bất kỳ hoặc tất cả các vị thế tại các mức giá mà công ty xem xét và tin tưởng là phù hợp;



- 20.4.3. Tạm dừng, đóng băng hoặc sửa đổi việc áp dụng bất kỳ hoặc tất cả các điều khoản nào của Thỏa thuận trong chừng mực mà sự kiện bất khả kháng khiến Công ty không thể thực hiện hoặc thực tế không cho phép Công ty tuân thủ chúng; hoặc
- 20.4.4. Thực hiện hoặc bỏ qua tất cả các hành động khác mà Công ty cho là phù hợp một cách hợp lý trong các trường hợp liên quan đến vị thế của Công ty, Khách hàng và các Khách hàng khác.

21. An toàn

- 21.1. Khách hàng sẽ không tiến hành và tránh tiến hành mọi hành động có thể cho phép truy cập hoặc sử dụng bất thường hoặc trái phép Nền tảng giao dịch. Khách hàng chấp nhận và hiểu rằng Công ty có quyền, theo quyết định riêng của mình, chấm dứt hoặc hạn chế quyền truy cập của mình vào Nền tảng giao dịch nếu nghi ngờ rằng họ đã cho phép việc sử dụng đó.
- 21.2. Khi sử dụng Nền tảng giao dịch, Khách hàng sẽ không, dù cố tình hay do thiếu sót, sẽ không làm bất cứ điều gì sẽ hoặc có thể vi phạm tính toàn vẹn của Nền tảng hoặc khiến nền tảng hoạt động sai.
- 21.3. Khách hàng được phép lưu trữ, hiển thị, phân tích, sửa đổi, định dạng lại và in thông tin có sẵn thông qua Nền tảng giao dịch. Khách hàng không được phép xuất bản, truyền hoặc sao chép thông tin đó, toàn bộ hoặc một phần, ở bất kỳ định dạng nào cho bất kỳ bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Công ty. Khách hàng không được thay đổi, che khuất hoặc xóa bỏ bất kỳ bản quyền, nhãn hiệu hoặc bất kỳ thông báo nào khác được cung cấp trên Nền tảng giao dịch.
- 21.4. Khách hàng đồng ý giữ bí mật và không tiết lộ bất kỳ Thông tin Truy cập nào cho bất kỳ bên thứ ba nào.
- 21.5. Khách hàng đồng ý thông báo cho Công ty ngay lập tức nếu biết hoặc nghi ngờ rằng thông tin truy cập của mình đã hoặc có thể đã bị tiết lộ cho bất kỳ người nào đó một cách trái phép.



- 21.6. Khách hàng đồng ý hợp tác với bất kỳ cuộc điều tra nào mà Công ty có thể tiến hành đối với bất kỳ hành vi lạm dụng hoặc nghi ngờ sử dụng sai thông tin truy cập của mình.
- 21.7. Khách hàng chấp nhận chịu trách nhiệm đối với tất cả các Lệnh được đặt theo thông tin truy cập của mình và Công ty sẽ xem những lệnh này là do Khách hàng đặt.
- 21.8. Khách hàng thừa nhận Công ty sẽ không chịu trách nhiệm về việc bất kỳ người thứ ba nào được phép truy cập trái phép vào thông tin, bao gồm thông tin đăng nhập, mật khẩu, truy cập tài khoản tiền điện tử, email, địa chỉ điện tử, các hình thức trao đổi liên lạc điện tử và dữ liệu cá nhân, khi những thông tin trên được truyền đi, sử dụng internet hoặc các phương tiện liên lạc mạng khác, bưu điện, điện thoại, trong cuộc trò chuyện bằng miệng hoặc bằng văn bản hoặc bất kỳ phương tiện nào khác.
- 21.9 Khách hàng cam đoan vô điều kiện rằng nguồn tiền được sử dụng để giao dịch với Leap Capital Markets là hợp pháp và số tiền đó không được nhận từ bất kỳ hoạt động bất hợp pháp, gian lận, rửa tiền nào hoặc các nguồn bất hợp pháp khác. Nếu không tuân thủ định này, tài khoản của Khách hàng sẽ bị hủy và sẽ bị báo cáo cho cơ quan pháp luật, không có ngoại lệ. Công ty hoặc các đối tác/công ty con của công ty sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với các khiếu nại phát sinh trong **MỌI TRƯỜNG HỢP**.

22. Các điều khoản khác

- 22.1. Công ty có quyền đình chỉ Tài khoản Giao dịch của Khách hàng bất kỳ lúc nào vì bất kỳ lý do nào dù có hoặc không có Thông báo bằng Văn bản cho Khách hàng.
- 22.2. Trong trường hợp phát sinh tình huống không được quy định trong Thỏa thuận, Công ty sẽ giải quyết vấn đề trên cơ sở đức tin và sự công bằng, và nếu thích hợp, bằng cách thực hiện hành động phù hợp với thông lệ thị trường.
- 22.3. Trong trường hợp bất kỳ điều khoản nào của Thỏa thuận (hoặc bất kỳ phần nào của Thỏa thuận) bị tòa án có thẩm quyền tuyên là không thể thi hành vì bất kỳ lý do gì thì điều khoản đó sẽ được coi là có thể cắt bỏ và không phải là một phần của Thỏa thuận này. Tuy nhiên, khả năng thực phần còn lại của Thỏa thuận sẽ không bị ảnh hưởng.
- 22.4. Khách hàng không được chuyển nhượng, tính phí hoặc cố ý chuyển nhượng, tính phí hoặc chuyển giao các quyền và nghĩa vụ của Khách hàng theo Thỏa thuận mà không



có sự đồng ý trước bằng văn bản của Công ty. Việc chuyển nhượng, tính phí hoặc chuyển giao có mục đích, vi phạm điều khoản này sẽ bị vô hiệu .

- 22.5. Trong trường hợp Khách hàng bao gồm hai hoặc nhiều người, trách nhiệm pháp lý và nghĩa vụ với Công ty theo thỏa thuận sẽ là trách nhiệm, nghĩa vụ chung của nhiều người. Mọi cảnh báo hoặc thông báo khác được đưa ra cho một trong những người thuộc Bên Khách hàng sẽ được coi là đã được gửi tới tất cả những người khác. Lệnh do một trong số những cá nhân bên Khách hàng thực hiện sẽ được xem là do tất cả các cá nhân phía Khách hàng cùng thực hiện.

- 22.6. Khách hàng chấp nhận và hiểu rằng ngôn ngữ chính thức của Công ty là tiếng Anh. Khách hàng phải luôn đọc và tham khảo Phiên bản tiếng Anh trên trang web của Công ty để biết tất cả thông tin về Công ty cũng như các hoạt động của Công ty. Bản dịch hoặc thông tin được cung cấp bằng các ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh trên các trang web địa phương của Công ty chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không ràng buộc Công ty, không có giá trị hiệu lực pháp lý. Công ty sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm hoặc nghĩa vụ nào liên quan đến tính đúng đắn của thông tin trong đó.

23. Sai sót nghiêm trọng

- 23.1 Sai sót nghiêm trọng có thể xảy ra khi xử lý giá sai. Sai sót có thể do lỗi của con người khi trích dẫn sai hoặc do lỗi của máy tính.

- 23.2 Leap Capital Markets có thể toàn quyền quyết định hủy bỏ, hoặc sửa đổi giao dịch hoặc thay đổi giá xử lý giao dịch nếu Công ty tin rằng đã xảy ra sai sót nghiêm trọng dễ nhận thấy.

- 23.3 Nếu Leap Capital Markets thay đổi giá so với giá được giao dịch tại thời điểm giao dịch, Công ty sẽ chuyển sang mức giá hợp lý thể hiện mức giá đáng lẽ phải có tại thời điểm giao dịch.



CHÍNH SÁCH CHỐNG RỬA TIỀN

Phạm vi chính sách

Chính sách này áp dụng cho tất cả các cán bộ, nhân viên, nhà sản xuất được chỉ định, cũng như các sản phẩm, dịch vụ do Leap Capital Markets cung cấp. Tất cả các đơn vị và địa điểm kinh doanh trong hệ thống Leap Capital Markets sẽ hợp tác để tạo ra một nỗ lực gắn kết trong cuộc chiến chống rửa tiền. Mỗi đơn vị và địa điểm kinh doanh đều đã thực hiện các quy trình phòng ngừa rủi ro một cách hợp lý để ngăn ngừa, phát hiện và báo cáo các giao dịch. Tất cả các hoạt động giao dịch đều sẽ bị lập hồ sơ và lưu giữ lại. Ủy ban Tuân thủ Luật Chống Rửa tiền chịu trách nhiệm khởi tạo các Báo cáo Hoạt động Đáng ngờ ("SAR") hoặc các báo cáo bắt buộc khác cho các cơ quan quản lý hoặc các cơ quan thực thi pháp luật thích hợp. Mọi liên hệ của các cơ quan thực thi pháp luật hoặc cơ quan quản lý liên quan đến Chính sách sẽ được chuyển đến Ủy ban Tuân thủ Chống Rửa Tiền.

Ủy ban có trách nhiệm:

- Nhận báo cáo nội bộ (ngghi ngờ) xảy ra hoạt động rửa tiền
- Điều tra các báo cáo về sự kiện đáng ngờ
- Lập báo cáo về các sự kiện đáng ngờ liên quan để gửi tới các cơ quan liên quan
- Đảm bảo tính đầy đủ của các hoạt động được thực hiện để nâng cao nhận thức và đào tạo nhân viên, cố vấn
- Báo cáo ít nhất một năm một lần cho cơ quan quản lý công ty về hoạt động và hiệu quả của hệ thống và hiệu quả kiểm soát công ty.
- Giám sát hoạt động của các chính sách chống rửa tiền hàng ngày liên quan đến: phát triển các sản phẩm mới; thu hút khách hàng mới; và những thay đổi trong hồ sơ kinh doanh của công ty.

Chính sách



Chính sách của Leap Capital Markets là chủ động theo đuổi công tác phòng chống rửa tiền, chống các hành vi tạo điều kiện cho hoạt động rửa tiền, tài trợ khủng bố và các hoạt động tội phạm. Leap Capital Markets cam kết tuân thủ quy định chống rửa tiền theo luật hiện hành và yêu cầu các cán bộ, nhân viên và nhà sản xuất được chỉ định của mình tuân thủ các tiêu chuẩn này để ngăn chặn việc sử dụng các sản phẩm và dịch vụ của Leap Capital Markets cho mục đích rửa tiền.

Liên quan tới Chính sách, rửa tiền thường được định nghĩa là tham gia vào các hành vi được thiết kế để che giấu hoặc ngụy tạo nguồn gốc thực sự của các khoản tiền thu được từ tội phạm để số tiền thu được bất hợp pháp có vỏ bọc hợp pháp hoặc tạo thành tài sản hợp pháp.

Rửa tiền là gì?

Rửa tiền là quá trình tiền hoặc tài sản khác (tài sản phạm tội) thu được do phạm tội mà có được đổi lấy tiền “sạch” hoặc các tài sản khác không có mối liên hệ rõ ràng với nguồn gốc tội phạm của chúng.

Tài sản phạm tội có thể ở bất kỳ hình thức nào, bao gồm tiền hoặc các tài sản đáng tiền, chứng khoán, tài sản hữu hình và tài sản vô hình. Tuy nhiên, quy định chống rửa tiền còn bao gồm tiền được sử dụng để tài trợ khủng bố.

Hoạt động rửa tiền bao gồm:

- Mua, sử dụng hoặc sở hữu tài sản phạm tội
- Xử lý tiền thu được từ các tội phạm như trộm cắp, gian lận và trốn thuế
- Cố ý tham gia vào bất kỳ hình thức nào liên quan tới tài sản tội phạm hoặc khủng bố
- Tham gia các thỏa thuận tạo điều kiện cho hoạt động rửa tiền của tội phạm hoặc khủng bố.
- Đầu tư số tiền thu được từ tội phạm vào các sản phẩm tài chính khác



- Đầu tư số tiền thu được từ tội phạm thông qua thu bất động sản/ tài sản khác

- Chuyển nhượng tài sản phạm tội.

Rửa tiền không chỉ diễn ra trong một giai đoạn. Các phương thức rửa tiền có thể bao gồm mua và bán lại các vật dụng xa xỉ như xe hơi, đồ trang sức, chuyển tiền vào các trang web phức tạp hoạt động hợp pháp. Thông thường, điểm khởi đầu của việc rửa tiền sẽ là tiền mặt. Tuy nhiên, cần nhấn mạnh, rửa tiền là hành vi liên quan tới tài sản phạm pháp. Đây có thể là tài sản nằm dưới vỏ bọc hợp pháp, có thể hiểu được, là tiền, quyền, bất động sản hoặc các lợi ích khác. Nếu bạn biết và nghi ngờ tài sản đó có được trực tiếp hoặc gián tiếp do hành vi phạm tội nhưng lại không lên tiếng thì chính bạn cũng đang tiếp tay cho quá trình này.

Quá trình rửa tiền diễn ra theo ba giai đoạn:

1. Sắp xếp

Xử lý số tiền thu được ban đầu từ hành vi phạm pháp, chẳng hạn như gửi vào tài khoản ngân hàng.

2. Rửa tiền

Tiền được chuyển vào hệ thống một loạt các giao dịch tài chính để che dấu nguồn gốc, tạo vỏ bọc hợp pháp.

3. Hợp nhất

Các đối tượng tội phạm tự do sử dụng tiền theo cách chúng muốn sau khi tiền được đưa ra khỏi hệ thống vì lúc này, tiền được xem là tiền “sạch”.

Không có hoạt động ngành nghề kinh doanh tài chính nào không có các hành vi phạm tội. Các công ty cần cân nhắc rủi ro rửa tiền dựa vào các sản phẩm và dịch vụ mà mình cung cấp.

Tài trợ cho Khủng bố (CTF) là gì?

Tài trợ cho khủng bố là quá trình các doanh nghiệp và cá nhân hợp pháp cung cấp tài trợ



cho các hoạt động hoặc tổ chức khủng bố vì lý do ý thức hệ, chính trị hoặc các lý do khác. Do đó, các công ty phải đảm bảo rằng: (i) bản thân khách hàng không phải là tổ chức khủng bố; và (ii) họ không cung cấp các phương tiện mà thông qua đó các tổ chức khủng bố đang được tài trợ.

Việc tài trợ cho khủng bố có thể không liên quan đến tiền thu được từ hành vi phạm tội, mà là một nỗ lực che giấu nguồn gốc hoặc mục đích sử dụng của các khoản tiền, sau này sẽ được sử dụng cho các mục đích phạm tội.

Phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro

Cần phải cẩn thận xem xét các quy trình chống rửa tiền trong công ty dựa trên phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro. Có nghĩa là, nguồn lực bỏ ra để thực hiện thẩm định mọi mối quan hệ có thể có rủi ro cần phải tương ứng với mức độ rủi ro mà mối quan hệ đó tạo ra.

Các mối quan hệ tồn tại rủi ro có thể bao gồm:

Rủi ro liên quan tới Khách hàng

Các khách hàng khác nhau có mức độ rủi ro khác nhau. Kiểm tra KYC (Hiểu biết về khách hàng) cơ bản sẽ giúp bạn xác định rủi ro mà một khách hàng cụ thể đặt ra. Ví dụ: những người sắp nghỉ hưu, có các khoản đóng góp nhỏ, thường xuyên vào tài khoản tiết kiệm, phù hợp với các thông tin tài chính sẽ có ít rủi ro hơn những người trung niên, thường thực hiện các khoản thanh toán đột xuất, có quy mô biến đổi vào tài khoản tiết kiệm. Những người này không phù hợp được liệt vào loại hình khách hàng có dữ liệu tài chính thường xuyên. Cường độ thẩm định đối tượng thứ hai sẽ cao hơn so với đối tượng thứ nhất do họ có nguy cơ đe dọa rửa tiền cao hơn. Cơ cấu doanh nghiệp cũng có thể được sử dụng làm ví dụ về những khách hàng mang rủi ro cao vì chúng thường được tội phạm sử dụng để tạo ra nhiều lớp trong giao dịch nhằm che dấu nguồn tiền. Như vậy, khách hàng có thể được phân loại thành nhiều mức rủi ro khác nhau.

Rủi ro liên quan tới sản phẩm

Rủi ro liên quan tới sản phẩm do chính sản phẩm hoặc dịch vụ gây ra. Rủi ro liên quan tới sản phẩm xuất phát từ chức năng như một công cụ rửa tiền của sản phẩm.

Nhóm chỉ đạo chống rửa tiền chung đã phân loại các sản phẩm theo ba mức độ rủi ro mà



các công ty thường phải đối mặt, bao gồm rủi ro giảm, rủi ro trung bình và rủi ro gia tăng. Thông thường, các hợp đồng bảo vệ thuần túy được coi là có rủi ro giảm và các khoản đầu tư vào ủy thác được coi là có rủi ro gia tăng. Ngoài ra, một yếu tố góp phần phân loại mức độ rủi ro là quy trình bán hàng liên quan đến sản phẩm. Nếu hoạt động giao dịch sản phẩm diễn ra trên cơ sở tư vấn là kết quả của KYC, rủi ro sẽ thấp hơn so với giao dịch được thực hiện khi bạn biết ít thông tin về khách hàng.

Rủi ro liên quan tới quốc gia

Vị trí địa lý của khách hàng hoặc địa điểm hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp cũng có mối tương quan với rủi ro do trên thực tế, các quốc gia trên toàn cầu có các mức độ rủi ro khác nhau.

Các công ty cần xác định mức độ cần thiết của các biện pháp thẩm định ban đầu một cách liên tục dựa trên bốn khía cạnh rủi ro trên.

Chương trình nhận dạng khách hàng

Leap Capital Markets hiện đã đang áp dụng Chương trình Nhận dạng Khách hàng (CIP). Với chương trình này, công ty sẽ đưa ra thông báo rằng họ sẽ thực hiện tìm kiếm thông tin nhận dạng của khách hàng, sẽ thu thập một số thông tin nhận dạng tối thiểu từ mỗi khách hàng, ghi chép lại các thông tin này, phương pháp xác minh và kết quả.

Thông báo cho khách hàng

Leap Capital Markets sẽ thông báo cho khách hàng về yêu cầu thông tin, yêu cầu khách hàng xác minh danh tính theo như quy định của pháp luật hiện hành.

Quy trình xác minh KYC

Khi mối quan hệ kinh doanh được hình thành, để giúp mối quan hệ duy trì bình thường, công ty cần phải xác định rõ bản chất của hoạt động kinh doanh mà khách hàng mong đợi họ tiến hành.



Một khi đã thiết lập được mối quan hệ gắn bó, các hoạt động kinh doanh thường xuyên được thực hiện cho khách hàng đều sẽ bị đánh giá dựa trên mô hình hoạt động dự kiến của khách hàng. Mọi hoạt động không được giải thích đều có thể bị kiểm tra để xác định xem có nghi ngờ rửa tiền hoặc tài trợ khủng bố hay không.

Thông tin liên quan đến thu nhập, nghề nghiệp, nguồn của cải, thói quen giao dịch và mục đích kinh tế của bất kỳ giao dịch nào của khách hàng thường được thu thập để đưa ra tư vấn. Khi bắt đầu mối quan hệ, công ty cũng sẽ lấy thông tin cá nhân của khách hàng, chẳng hạn như quốc tịch, ngày sinh và địa chỉ cư trú. Những phần thông tin này cũng nên được xem xét để xác định nguy cơ tội phạm tài chính (bao gồm rửa tiền và tài trợ khủng bố). Đối với các giao dịch rủi ro cao, có thể sẽ cần xác minh thông tin khách hàng đã cung cấp.

Nguồn tiền

Khi giao dịch diễn ra, bạn phải luôn xác định được nguồn tiền, cách thức thanh toán, thanh toán được thực hiện ở đâu, ai là người thực hiện, cần ghi lại trong hồ sơ khách hàng (thường bằng cách lưu bản sao séc hoặc ủy nhiệm ghi nợ trực tiếp).

Bảng chứng nhận dạng

Yêu cầu nhận dạng tiêu chuẩn đối với khách hàng là các cá nhân thường phụ thuộc vào tình huống liên quan tới khách hàng cũng như loại sản phẩm đang được xử lý, tùy thuộc vào mức độ rủi ro liên quan tới sản phẩm là rủi ro giảm, rủi ro trung bình hay rủi ro gia tăng. Với các sản phẩm có rủi ro giảm hoặc rủi ro trung bình, cần có các thông tin sau để nhận dạng:

- Họ tên
- Địa chỉ cư trú

Xác minh

Quá trình xác minh thông tin cần được thực hiện dựa trên các nguồn độc lập và đáng tin cậy, có thể là các tài liệu do khách hàng cung cấp hoặc do công ty cung cấp dưới hình thức điện tử, hoặc kết hợp cả hai.



Khi tiến hành kinh doanh trực tiếp, các công ty cần xem bản gốc của các tài liệu liên quan tới việc xác minh.

Bằng chứng nhận dạng danh tính có mức độ tin cậy cao của một cá nhân thường được cấp bởi một cơ quan, ban ngành uy tín, hoặc bởi tòa án vì những cơ quan này có khả năng cao sẽ kiểm tra sự tồn tại và đặc điểm của cá nhân liên quan. Nếu cá nhân không có bằng chứng nhận dạng danh tính, bằng chứng nhận dạng khác có thể được đưa ra để công ty có sự tin tưởng hợp lý vào danh tính của khách hàng. Tuy nhiên, công ty sẽ cần phải đánh giá khách hàng và các rủi ro liên quan.

Nếu danh tính được xác minh thông qua giấy tờ, cần dựa vào:

Tài liệu được ban hành bởi cơ quan có uy tín, có chứa:

- Họ và tên khách hàng, và
- Địa chỉ cư trú của khách hàng

Giấy tờ tùy thân có chứa ảnh

- Hộ chiếu còn hiệu lực
- Căn cước công dân

Ngoài ra, danh tính khách hàng cũng có thể được xác minh thông qua tài liệu không chứa ảnh do cơ quan uy tín cấp, có nêu họ tên khách hàng, được hỗ trợ bằng tài liệu thứ hai, có nêu:

- Họ tên khách hàng, và
- Địa chỉ cư trú của khách hàng

Bằng chứng về địa chỉ cư trú



- Sao kê ngân hàng hiện tại, hoặc sao kê thẻ tín dụng/ thẻ ghi nợ, do công ty thuộc ngành tài chính được quản lý cấp (không phải bản in từ Internet và được cấp không quá 6 tháng)

- Hóa đơn dịch vụ tiện ích (không bao gồm hóa đơn điện thoại và các hóa đơn được in từ Internet, được cấp không quá 6 tháng)

Với các sản phẩm có rủi ro gia tăng, ngoài việc thu thập các thông tin kể trên, quy trình xác minh Biết khách hàng của bạn còn phải thu thập và ghi lại:

- Thông tin việc làm và thu nhập
- Nguồn tiền (tức nguồn tiền được sử dụng trong giao dịch)

Giám sát và báo cáo

Các đơn vị kinh doanh thích hợp của Leap Capital Markets có trách nhiệm giám sát các giao dịch. Việc giám sát các giao dịch cụ thể sẽ bao gồm nhưng không giới hạn đối với các giao dịch có tổng giá trị từ 5.000 đô la trở lên và những giao dịch liên quan mà Leap Capital Markets có lý do để nghi ngờ. Tất cả các báo cáo đều sẽ được ghi lại.

Hoạt động đáng ngờ

Hoạt động rửa tiền có một số dấu hiệu đáng ngờ. Chúng thường được gắn “cờ đỏ”. Nếu phát hiện thấy dấu hiệu cờ đỏ, việc thẩm định bổ sung sẽ được thực hiện trước khi tiếp tục giao dịch. Nếu không có lời giải thích hợp lý, hoạt động đáng ngờ sẽ được báo cáo lên Ủy ban Tuần thủ Chống rửa tiền.

Ví dụ về cờ đỏ bao gồm:

- Khách hàng thể hiện mối quan ngại bất thường về việc công ty tuân thủ các yêu cầu báo cáo nghiêm ngặt và chính sách chống rửa tiền, đặc biệt là về danh tính, loại hình kinh doanh và tài sản của họ, miễn cưỡng hoặc từ chối tiết lộ bất kỳ thông tin nào liên quan đến hoạt động kinh doanh hoặc cung cấp giấy tờ tùy thân, có hoạt động kinh doanh bất thường hoặc đáng ngờ.



- Khách hàng muốn tham gia vào các giao dịch thiếu ý thức kinh doanh hoặc các chiến lược đầu tư không rõ ràng, hoặc không phù hợp với chiến lược kinh doanh đã nêu của khách hàng.
- Thông tin do khách hàng cung cấp để xác định nguồn tiền hợp pháp là sai, gây hiểu lầm hoặc về cơ bản là không chính xác.
- Khi được yêu cầu, khách hàng từ chối xác minh danh tính hoặc không chỉ được nguồn gốc hợp pháp của tiền và các tài sản khác.
- Khách hàng (hoặc người có liên hệ công khai với khách hàng) có lý lịch đáng nghi hoặc là đối tượng của các báo cáo cho thấy có thể vi phạm luật hình sự, dân sự hoặc các quy định.
- Khách hàng không quan tâm đến rủi ro, hoa hồng, hoặc các chi phí giao dịch khác.
- Khách hàng dường như đang hoạt động như một đại lý cho một chủ sở hữu không được tiết lộ, từ chối, miễn cưỡng, hoặc lảng tránh cung cấp thông tin liên quan đến cá nhân hoặc tổ chức đó mà không có lý do thương mại hợp pháp.
- Khách hàng gặp khó khăn trong việc mô tả bản chất công việc kinh doanh hoặc thiếu kiến thức chung về ngành nghề.
- Khách hàng cố gắng thực hiện các khoản tiền gửi thường xuyên hoặc số lượng lớn, nhất quyết chỉ giao dịch các khoản tương đương tiền hoặc yêu cầu miễn trừ các chính sách của công ty liên quan đến việc gửi tiền và các khoản tương đương tiền.
- Khách hàng có nhiều tài khoản đứng một tên hoặc nhiều tên, với một số lượng lớn các giao dịch chuyển khoản giữa các tài khoản hoặc bên thứ ba mà không có lý do rõ ràng.
- Tài khoản của khách hàng có hoạt động lớn đột ngột, không giải thích được, đặc biệt là khi các tài khoản này trước đó ít hoặc không có hoạt động.
- Tài khoản của khách hàng nhiều lần chuyển khoản cho các bên thứ ba không liên quan, không phù hợp với mục đích kinh doanh hợp pháp của khách hàng.



- Tài khoản của khách hàng nhiều lần chuyển khoản ngân hàng không có mục đích kinh doanh rõ ràng tới hoặc từ một quốc gia được xác định là có rủi ro rửa tiền hoặc rủi ro là nơi có hoạt động ngân hàng được bảo mật.
- Tài khoản của khách hàng có số tiền chuyển khoản lớn hoặc thường xuyên, được rút ngay lập tức bằng séc hoặc thẻ ghi nợ mà không có bất kỳ mục đích kinh doanh rõ ràng nào.
- Khách hàng thực hiện ký quỹ, sau đó yêu cầu chuyển đi hoặc chuyển nhượng số tiền đó ngay lập tức cho một bên thứ ba hoặc cho một công ty khác mà không có bất kỳ mục đích kinh doanh rõ ràng nào.
- Khách hàng thực hiện ký quỹ với mục đích mua khoản đầu tư dài hạn, ngay sau đó thực hiện yêu cầu thanh lý vị thế và chuyển số tiền thu được ra khỏi tài khoản.
- Khách hàng yêu cầu xử lý giao dịch theo cách tránh các yêu cầu về tài liệu thông thường của công ty.

Quy trình xác minh Biết khách hàng của bạn (KYC) - cơ sở xác định mối nghi ngờ

Giao dịch đáng ngờ thường là giao dịch không phù hợp với những hiểu biết, hoạt động kinh doanh hợp pháp hoặc hoạt động cá nhân của khách hàng, không phù hợp với hoạt động kinh doanh thông thường của kiểu khách hàng đó. Do đó, chìa khóa đầu tiên để nhận biết một giao dịch hoặc một chuỗi giao dịch có sự bất thường đó chính là tìm hiểu rõ về hoạt động kinh doanh của Khách hàng.

Các câu hỏi bạn cần xem xét để xác định liệu giao dịch đã được thiết lập của khách hàng có đáng nghi hay không bao gồm:

- Quy mô của giao dịch có phù hợp với các hoạt động bình thường của khách hàng không?
- Giao dịch có hợp lý trong bối cảnh kinh doanh hoặc hoạt động cá nhân của khách hàng không?



- Hình thức thực hiện các giao dịch của khách hàng có thay đổi không?

Tình huống đáng ngờ

Các vấn đề khiến bạn phải có nguyên nhân để nghi ngờ bao gồm:

- Khách hàng miễn cưỡng cung cấp bằng chứng nhận dạng;
- Khách hàng tin tưởng quá mức vào người giới thiệu (họ có thể núp sau vỏ bọc một nhà môi giới để bạn khó hình dung chân thực về danh tính hoặc doanh nghiệp của họ);
- Các yêu cầu kinh doanh của khách hàng liên quan đến tiền mặt. Họ có thể hỏi liệu có thể đầu tư bằng tiền mặt không, liệu có thể dùng tiền mặt sẵn có để đầu tư hay không;
- Nguồn vốn đầu tư không rõ ràng;
- Khi lượng tiền có sẵn không phù hợp với hoàn cảnh của khách hàng (ví dụ không rõ nguyên nhân khách hàng trở nên giàu có). Ví dụ: Một sinh viên hoặc một người trẻ nào đó có một số tiền lớn để thực hiện đầu tư;
- Giao dịch có vẻ không hợp lý so với tình hình kinh doanh hoặc hoạt động cá nhân của khách hàng. Cần đặc biệt thận trọng nếu khách hàng thay đổi phương thức giao dịch với bạn mà không đưa ra lời giải thích thỏa đáng;
- Mô hình giao dịch có sự thay đổi;
- Khách hàng dự định thực hiện các giao dịch có tính chất quốc tế gần như không có lý do gì để tiến hành kinh doanh với các quốc gia liên quan tới giao dịch (Tại sao họ lại giữ tiền tại một quốc gia tiền được chuyển đến hoặc gửi đi? Hoàn cảnh cá nhân của họ có phải là lý do hợp lý cho việc họ giữ tiền ở các quốc gia đó hay không?);
- Khách hàng không sẵn lòng cung cấp cho bạn thông tin cá nhân hoặc thông tin tài chính thông thường với lý do không rõ ràng, không hợp lý. (Lưu ý, bạn không nên coi tất cả các mối quan hệ được thiết lập từ xa là đáng ngờ vì phần lớn các mối quan hệ này đều có lý do chính đáng. Nghi ngờ cần được dựa trên nhiều yếu tố tích lũy chứ không nên dựa trên một vài vấn đề đơn lẻ).



Những kẻ rửa tiền hoàn toàn có khả năng đưa ra những lý lẽ thuyết phục về lý do thực hiện giao dịch. Cần phải hỏi kỹ để quyết định xem giao dịch có đáng ngờ hay không.

Báo cáo nghi ngờ

Nếu vì bất kể lý do nào đó, chúng tôi nghi ngờ rằng khách hàng, hoặc đơn vị khách hàng làm việc, thực hiện (hoặc cố gắng thực hiện) giao dịch liên quan tới số tiền nhận được do hành vi phạm tội, các giao dịch sẽ được báo cáo sớm nhất có thể và bằng văn bản.

Cần phải thực hiện các báo cáo nội bộ bằng văn bản bất kể hoạt động kinh doanh đó có thực sự, hoặc có ý định vi phạm hay không.

Điều tra

Sau khi thông báo cho Ủy ban tuân thủ Quy định chống rửa tiền, Ủy ban sẽ tiến hành điều tra xác định liệu có nên báo cáo với cơ quan thi hành pháp luật hoặc các cơ quan quản lý phù hợp hay không. Cuộc điều tra bao gồm, nhưng không nhất thiết giới hạn ở việc đánh giá tất cả các thông tin sẵn có, chẳng hạn như lịch sử thanh toán, ngày sinh và địa chỉ. Nếu kết quả điều tra khẳng định có vi phạm, Ủy ban sẽ được khuyến nghị nộp đơn khiếu nại lên cơ quan thi hành pháp luật hoặc các cơ quan quản lý phù hợp. Ủy ban Tuân thủ Luật chống rửa tiền sẽ chịu trách nhiệm thông báo và nộp đơn khiếu nại lên cơ quan thi hành pháp luật hoặc các cơ quan quản lý.

Kết quả điều tra sẽ không được tiết lộ hoặc thảo luận với bất kỳ ai khác ngoài những người có nhu cầu chính đáng được biết. Trong mọi trường hợp, các viên chức, nhân viên hoặc đại lý được chỉ định không được phép tiết lộ hoặc thảo luận về bất kỳ vấn đề nào liên quan tới hành vi nghi ngờ rửa tiền, các cuộc điều tra, thông báo hoặc hồ sơ báo cáo hành vi đáng ngờ liên quan tới rửa tiền với cá nhân hoặc những người thuộc đối tượng tình nghi, hoặc bất kỳ người nào khác, bao gồm các thành viên của gia đình viên chức, nhân viên hoặc đại lý được chỉ định.

Đóng băng tài khoản

Nếu biết vốn đầu tư trong tài khoản có nguồn gốc từ hành vi phạm tội, hoặc số tiền này phát sinh từ các chi dẫn lừa đảo, tài khoản đó sẽ bị đóng băng. Nếu chủ tài khoản được cho là tham gia vào hoạt động lừa đảo, tài khoản của chủ tài khoản đó sẽ cần bị phong tỏa.



Trong trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn nào phát sinh do diễn giải giữa thỏa thuận này và bất kỳ bản dịch nào thì bản gốc tiếng Anh sẽ được áp dụng.